

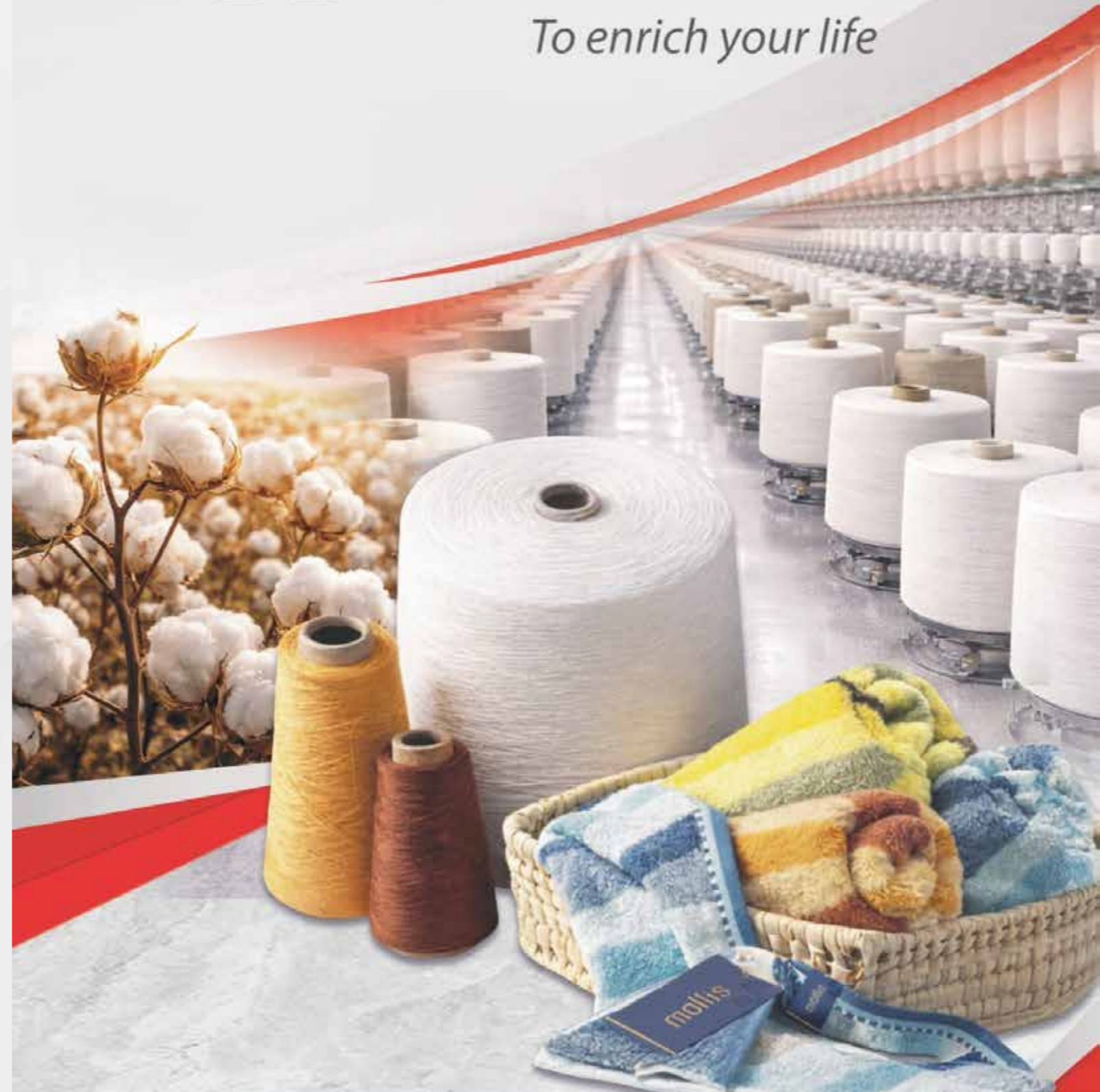
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



PHONG PHU

To enrich your life



 028 6684 7979

 phongphucorp.com

 48 Tầng Nhơn Phú, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

01 Thông tin chung

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Rủi ro trong quá trình hoạt động

02 Tình hình hoạt động kinh doanh

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và Nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

03 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai của doanh nghiệp
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

04 Báo cáo của Hội đồng quản trị

- Đánh giá của Hội đồng quản trị
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 Quản trị công ty

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

06 Báo cáo tài chính

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Rủi ro trong quá trình hoạt động





THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Tên quốc tế: PHONG PHU CORPORATION

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301446006 cấp lần đầu vào ngày 20/02/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 20/08/2025 do sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: (028) 6684 7979

Số fax: (028) 3728 1893

Website: <http://www.phongphucorp.com>

Email: info@phongphucorp.com

MÃ CỔ PHIẾU

PPH

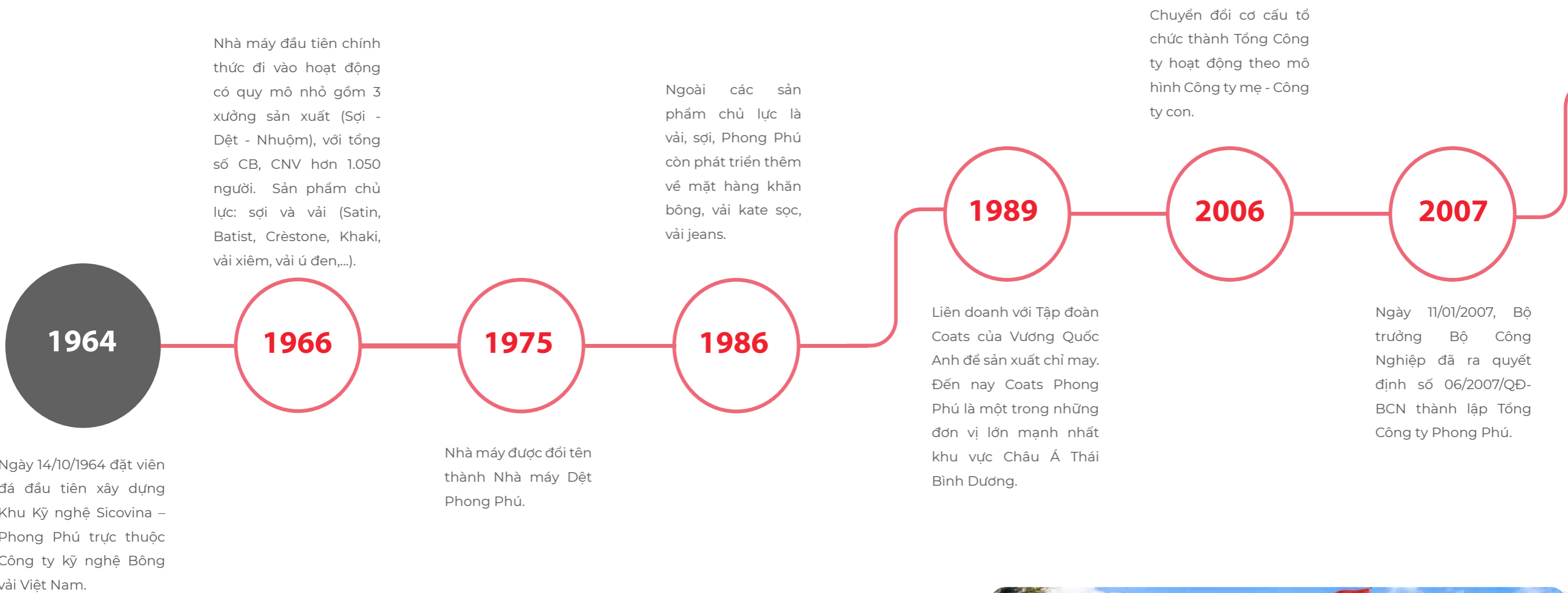
VỐN ĐIỀU LỆ

746.708.910.000 đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU

2.112.046.920.154 đồng

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

Phong Phú đã triển khai cổ phần hoá Tổng công ty mẹ và tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 15/01/2009 với vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng.

2009

2014

Tổng công ty tái cấu trúc, hoàn thiện chuỗi cung ứng khép kín từ sợi - dệt - nhuộm - may, đón đầu các hiệp định thương mại tự do, gia tăng nội lực doanh nghiệp và tăng tốc đầu tư.

2017

Mã chứng khoán PPH của Tổng Công ty CP Phong Phú chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM.

2022

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tự hào là nhà cung cấp sản phẩm khăn bông cho sự kiện FIFA World Cup 2022.

2023

Năm 2023, Tổng Công ty được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam trao bằng Khen “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động”. Đây là một chương trình do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) triển khai từ năm 2014. Từ năm 2018 đến nay, Phong Phú liên tục được Công đoàn Dệt May Việt Nam tặng bằng khen “Doanh nghiệp tiêu biểu Vì Người lao động” Ngành Dệt May Việt Nam.

2024

Năm 2024 đánh dấu mốc phát triển quan trọng trong hành trình 60 năm của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (1964-2024). Đặc biệt, lần thứ 9 liên tiếp, thương hiệu khăn bông cao cấp Mollis của Phong Phú tự hào đạt danh hiệu cao quý “Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024”. Mollis không chỉ khẳng định vị thế của mình bằng việc ra mắt các sản phẩm khăn bông cao cấp với chất liệu thân thiện môi trường, thiết kế tinh tế, mẫu mã phong phú, mà còn trở thành biểu tượng của sự chăm sóc và phong cách sống hiện đại.

2025

Ngày 24/4/2025, Tổng Công ty CP Phong Phú vinh dự được nhận Huân Chương lao động hạng Ba về thành tích “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc” do Chủ tịch nước trao tặng.



CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Đơn vị Anh hùng Lao động

Huân chương Độc lập hạng ba, hạng nhì, hạng nhất

Huân chương Lao động hạng ba, hạng nhì, hạng nhất

Huân chương Chiến công hạng ba

Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ

Hàng Việt Nam chất lượng cao

Doanh nghiệp Nhà nước tiêu biểu

Cúp vàng Vì sự phát triển của cộng đồng

Thương hiệu Việt yêu thích

Giải Sao vàng đất Việt

Nhà cung cấp xuất sắc của tập đoàn siêu thị Target lớn nhất Hoa Kỳ

Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín

Giải thưởng trách nhiệm xã hội

Top 10 Ngôi sao kinh doanh Việt

Doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm được lựa chọn tham gia chương trình

Thương hiệu Quốc gia

Top 10 Thương hiệu Việt



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Dệt may là lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống lâu đời và cũng là thế mạnh của Tổng Công Ty Cổ Phần Phong Phú.



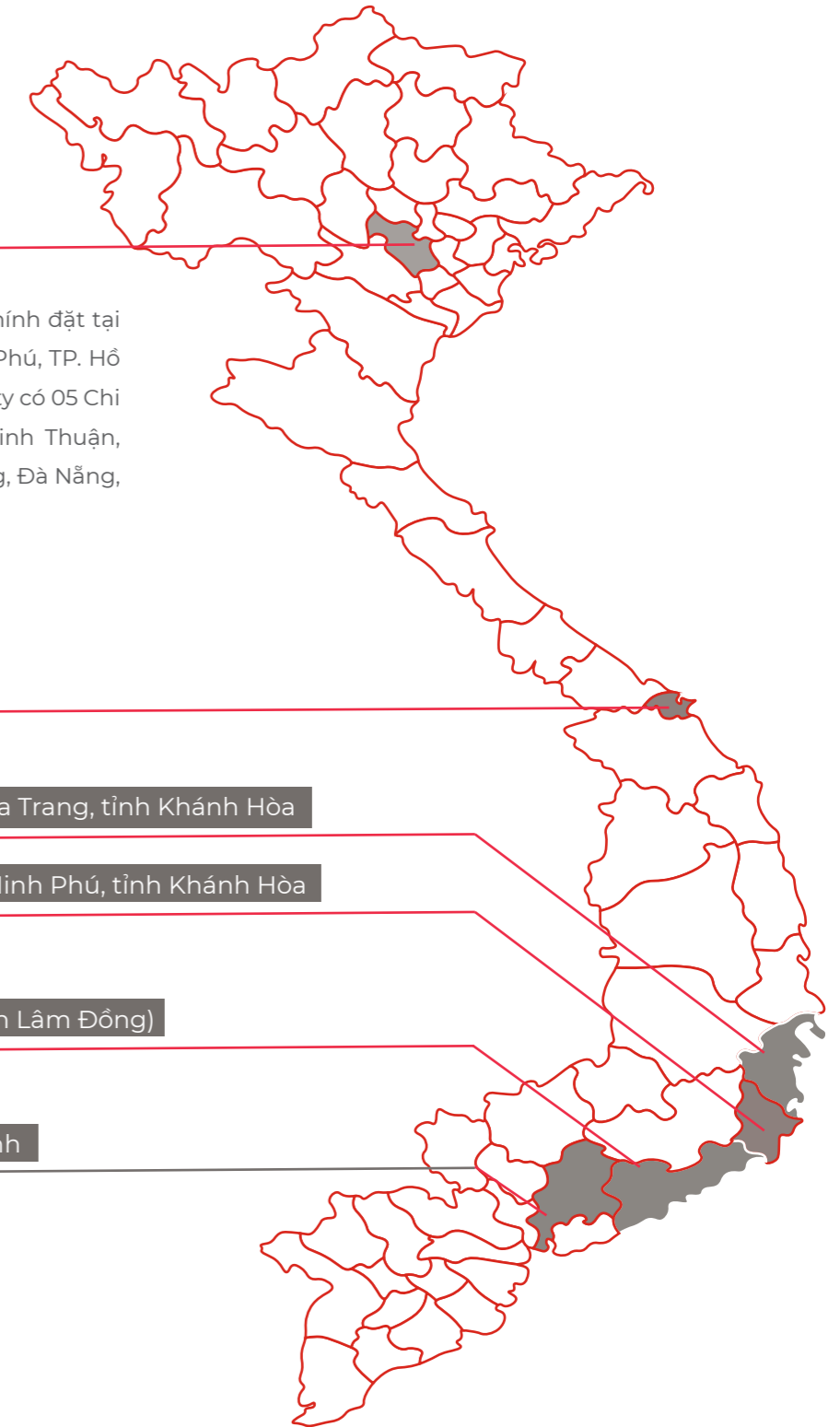
Hoạt động kinh doanh:

- » Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, sản xuất khăn, quần áo, hàng may sẵn; Bao bì
- » Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may
- » Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện)
- » Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp; Dịch vụ nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ
- » Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở); Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác và chế biến lâm sản
- » Thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh; Dịch vụ ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở)
- » Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà; Tư vấn, môi giới bất động sản
- » Giáo dục mầm non, tiểu học
- » Gia công cơ khí
- » Sản xuất phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí
- » Xử lý nước thải
- » Hoạt động trang trí nội thất
- » Quảng cáo
- » Bán lẻ hàng may mặc
- » Trồng cây lấy củ có chất bột, mía, cây thuốc lá, cây thuốc Lào, cây lấy sợi, cây có hạt chứa dầu, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè; trồng rau, đậu các loại, cây cảnh và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)

“CHO CUỘC SỐNG THÊM

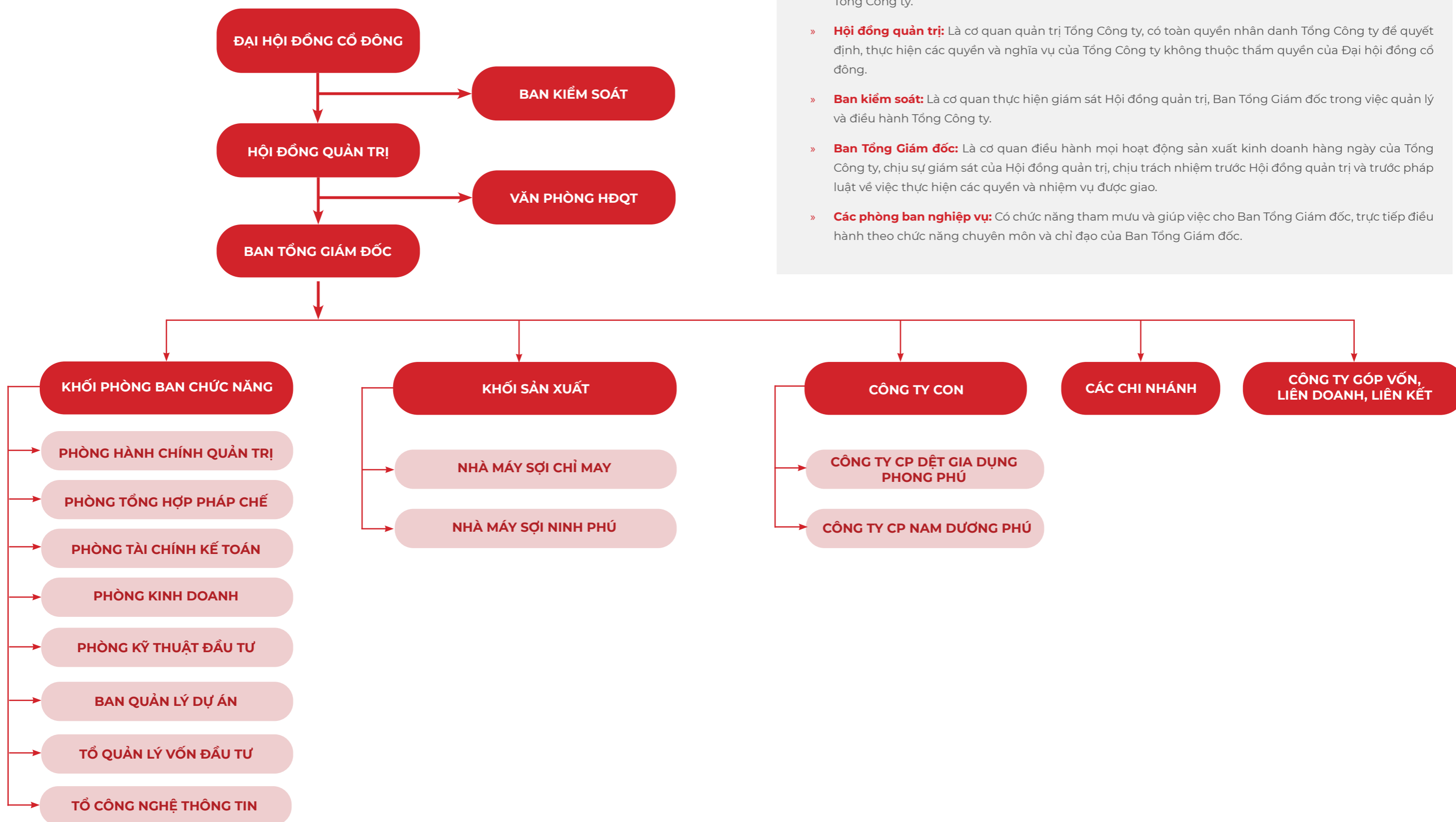
Phong Phú”

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Tổng Công ty CP Phong Phú có trụ sở chính đặt tại 48 Tầng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Tổng Công ty có 05 Chi nhánh hoạt động tại các tỉnh thành: Ninh Thuận, Nha Trang, Thành phố Đà Lạt - Lâm Đồng, Đà Nẵng, Thủ đô Hà Nội.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- » **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty.
- » **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- » **Ban kiểm soát:** Là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty.
- » **Ban Tổng Giám đốc:** Là cơ quan điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- » **Các phòng ban nghiệp vụ:** Có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON



Công ty Cổ phần dệt Gia dụng Phong Phú

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dệt may.

Vốn điều lệ thực góp: 160.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 90% VĐL thực góp



Công ty Cổ phần Nam Dương Phú

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dệt may

Vốn điều lệ thực góp: 46.660.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 94,73%VĐL thực góp



CÔNG TY LIÊN KẾT



Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dệt may.

Vốn điều lệ thực góp: 120.370.240.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 35,65% VĐL thực góp

Công ty Cổ phần dệt may Nha Trang

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dệt may.

Vốn điều lệ thực góp: 235.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 23,89% VĐL thực góp

Công ty TNHH Coats Phong Phú

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, mua bán xơ, sợi

Vốn điều lệ thực góp: 225.389.712.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 35,65% VĐL thực góp

Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú - Daewon - Thủ Đức

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Vốn điều lệ thực góp: 303.479.411.966 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 47,64% VĐL thực góp

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn

Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản.

Vốn điều lệ thực góp: 46.500.000.000 đồng

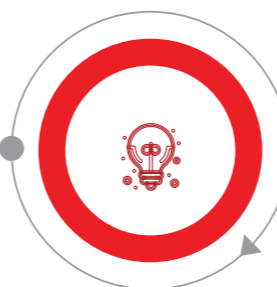
Tỷ lệ sở hữu: 21,51% VĐL thực góp

Công ty Cổ phần may Đà Lạt

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành dệt.

Vốn điều lệ thực góp: 10.577.500.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 40% VĐL thực góp



“ TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp kinh tế hùng mạnh hàng đầu, chuyên sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực dệt may.

”



“ SỨ MỆNH

Nâng cao tiềm lực kinh tế và chất lượng cuộc sống cộng đồng thông qua việc cung ứng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng vượt trội.

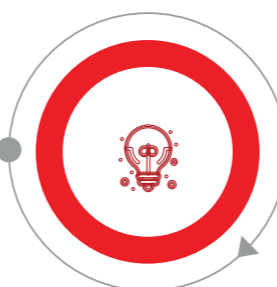
”



“ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- » Tạo ra một môi trường làm việc an toàn về mọi mặt và mang lại hiệu quả cao.
- » Đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng bằng tất cả các giải pháp.
- » Hợp tác, phát triển đi cùng trách nhiệm với cộng đồng.
- » Trung thực.
- » Chuyên nghiệp.

”



“ CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA TỔNG CÔNG TY

- » Tiếp tục nghiên cứu đầu tư mở rộng, phát triển sản xuất, phát triển các chuỗi cung ứng để tăng tính hiệu quả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- » Chỉ đạo công tác lập quy hoạch, kế hoạch dài hạn và chiến lược phát triển của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- » Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hoá sản phẩm, mẫu mã, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- » Quan tâm chỉ đạo công tác phòng chống rủi ro khách quan và chủ quan, chống tham nhũng, lãng phí, trì trệ ảnh hưởng đến kết quả, tốc độ tăng trưởng và sức khoẻ của doanh nghiệp.
- » Đảm bảo mục tiêu phấn đấu là “phát triển bền vững, đổi mới thích ứng và hiệu quả vượt trội”.

”

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tiếp tục phát huy thế mạnh hiện có, đồng thời không ngừng phát triển và mở rộng thị trường đối với hai chuỗi cung ứng chủ lực là Sợi – Chỉ may và Sản phẩm Gia dụng.

Về sản xuất:

- » Phát huy lợi thế và tiếp tục ổn định sản xuất đối với 02 chuỗi cung ứng Sợi Chỉ May và các Sản phẩm Gia Dụng.
- » Tối ưu hóa dây chuyền, nâng cao năng suất: Bảo trì máy móc định kỳ, nâng cấp thiết bị; Ứng dụng quản trị tinh gọn (lean production) giảm lãng phí; Đào tạo công nhân vận hành máy móc kỹ thuật cao.
- » Xanh hóa – Tiết kiệm năng lượng: Sử dụng sợi tái chế, sợi hữu cơ hoặc sinh học; Đầu tư hệ thống nước tuần hoàn, tiết kiệm nước nhuộm; Duy trì đáp ứng các tiêu chuẩn xanh như OEKO-TEX, GOTS,...
- » Đa dạng hóa sản phẩm: Sợi pha polyester, sợi màu, sợi siêu nhỏ; Khăn spa, khăn khách sạn, khăn trẻ em, quà tặng...

Về thị trường:

- » Ưu tiên phát triển, mở rộng thị trường đối với 02 chuỗi cung ứng Sợi Chỉ May và Sản phẩm Gia Dụng.
- » Tập trung khai thác và giữ vững thị trường mục tiêu sẵn có, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm chiến lược xuyên suốt. Tăng cường phát triển các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh và tận dụng tối đa cơ hội tại các thị trường ở những quốc gia tham gia các Hiệp định thương mại với Việt Nam.

Về nhân sự:

- » Tiếp tục kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ. Xây dựng đội ngũ nhân sự tinh gọn, chuyên nghiệp, lấy sự Đoàn kết – Cẩn bó – Trách nhiệm làm giá trị cốt lõi. Đặc biệt ưu tiên phát triển đội ngũ kinh doanh, có năng lực phát triển thị trường, bán hàng chuyên nghiệp và thích ứng nhanh với biến động thương mại toàn cầu.
- » Hoàn thiện hệ thống đãi ngộ theo hướng cạnh tranh và công bằng, dựa trên hiệu quả công việc thực tế. Tập trung vào kỹ năng số và tư duy sáng tạo để xây dựng đội ngũ kế thừa trẻ trung, đủ năng lực quản trị trong kỷ nguyên sản xuất thông minh.

Về kinh doanh:

- » Xây dựng và phát triển thương hiệu: Xây dựng website chuyên nghiệp; Tham gia các hội chợ, triển lãm ngành dệt may.
- » Tập trung khách hàng mục tiêu.
 - Nội địa: Trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, spa, bệnh viện, trường học.
 - Quốc tế: Nhật, EU, Hàn Quốc, Nga, Mỹ...
- » Đa dạng kênh bán hàng: Bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử như Tiktok Shop, Shopee, Lazada...
- » Xây dựng các chương trình marketing bán hàng theo mùa vụ.

Dự phòng & Linh hoạt:

- » Chủ động dự trữ nguyên liệu khi giá nguyên liệu bông/xơ/sợi biến động.
- » Liên kết với nhà máy vệ tinh để mở rộng khi có đơn hàng lớn.
- » Theo dõi cập nhật xu hướng tiêu dùng để phát triển cải tiến sản phẩm



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

Đẩy mạnh công tác R&D:

- » Bố trí ngân sách phù hợp để đầu tư, nâng cấp bộ phận làm mẫu nhanh, đáp ứng linh hoạt và hiệu quả yêu cầu bán hàng;
- » Nghiên cứu, ứng dụng các dòng nguyên liệu mới có tính năng khác biệt, chất lượng cao, giá thành cạnh tranh;
- » Tối ưu hóa quy trình công nghệ hoàn tất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, rút ngắn thời gian sản xuất và giảm giá thành;
- » Chủ động nghiên cứu xu hướng thị trường và nhu cầu khách hàng để định hướng phát triển sản phẩm phù hợp.

Dự phòng & Linh hoạt:

- » Chủ động dự trữ nguyên liệu khi giá nguyên liệu bông/xơ/sợi biến động.
- » Liên kết với nhà máy vệ tinh để mở rộng khi có đơn hàng lớn.
- » Theo dõi cập nhật xu hướng tiêu dùng để phát triển cải tiến sản phẩm.

Tham gia kinh tế tuần hoàn kinh tế xanh – phát triển bền vững:

- » Về Xanh hóa - Tiết kiệm năng lượng: Sử dụng sợi tái chế, sợi hữu cơ hoặc sinh học; Đầu tư hệ thống nước tuần hoàn, tiết kiệm nước nhuộm; Duy trì đáp ứng các tiêu chuẩn xanh như OEKO-TEX, GOTS,...
- » Về Sử dụng năng lượng tái tạo: Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống điện mặt trời áp mái đã lắp đặt tại các phân xưởng may, nhuộm và khu nhà xe; đồng thời đầu tư bổ sung hệ thống điện áp mái tại các nhà xưởng còn lại nhằm tiết giảm chi phí năng lượng.
- » Về Đầu tư công nghệ: Nhằm giảm phát thải phế liệu trong sản xuất, đầu tư dây chuyền xé sợi phế thu hồi từ các công đoạn sợi và dệt để tái sử dụng làm nguyên liệu tuần hoàn; qua đó phát triển dòng sợi Recycle Post - Consumer phục vụ các chuỗi cung ứng châu Âu như IKEA.

Trồng cây xanh và tiến đến xin chứng chỉ CARBON:

Trong năm 2025, Tổng Công ty hoàn thành trồng khoảng 2500 cây xanh (tràm, dẫu, hoàng nam) trong khuôn viên. Số lượng cây trồng sẽ tiếp tục được gia tăng theo từng năm đến 2030, nhằm thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, xây dựng không gian làm việc xanh – thân thiện, đồng thời góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu Phong Phú.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong xu thế hội nhập xanh toàn cầu, Tổng Công ty CP Phong Phú xác định phát triển bền vững là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Với bề dày lịch sử hơn 60 năm, Phong Phú không chỉ khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành dệt may về chất lượng sản phẩm mà còn tiên phong trong trách nhiệm với môi trường và cộng đồng.

- » Sản xuất xanh & Công nghệ bền vững: Phong Phú ưu tiên chuyển đổi mô hình sản xuất thân thiện với môi trường thông qua việc đầu tư hệ thống công nghệ tiên tiến, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất:
 - Hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn quốc tế.
 - Công nghệ tái chế và tuần hoàn nước thải trong sản xuất.
 - Hệ thống thu hồi nhiệt thải nhằm tối ưu hóa hiệu suất năng lượng.
- » Giá trị con người & An sinh xã hội: Chúng tôi đặt người lao động làm trọng tâm của sự phát triển. Hệ thống lương thưởng và đãi ngộ được xây dựng khoa học, tương xứng với năng lực, đảm bảo sự ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống cho đội ngũ nhân sự.
- » Văn hóa doanh nghiệp: Tinh thần đoàn kết được bồi đắp qua các hoạt động đoàn thể và xã hội thường xuyên. Phong Phú cam kết kiến tạo môi trường làm việc nhân văn, nơi mỗi cá nhân đều tìm thấy sự gắn kết và động lực cống hiến lâu dài.



RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1 Rủi ro kinh tế

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ với những chỉ số ấn tượng: GDP tăng trưởng 8,02%, lạm phát được kiểm soát hiệu quả ở mức 3,31%. Sự ổn định kinh tế vĩ mô cùng đà tăng trưởng đồng đều ở các lĩnh vực sản xuất, đầu tư và tiêu dùng đã tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, bức tranh kinh tế toàn cầu vẫn tồn tại nhiều biến số khó lường. Căng thẳng địa chính trị kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt và xu hướng bảo hộ mậu dịch gia tăng đã gây áp lực lớn lên các doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu cao. Đối với Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (PPH), năm 2025 là giai đoạn chịu tác động trực tiếp từ sự sụt giảm nhu cầu dệt may thế giới, biến động giá bông nguyên liệu và chi phí logistics tăng cao.

Những thách thức trọng yếu

- » Áp lực thị trường quốc tế: Nhu cầu tại các thị trường chủ lực có dấu hiệu bão hòa; sự dịch chuyển đơn hàng sang các quốc gia có chi phí thấp làm gia tăng áp lực cạnh tranh gay gắt về giá.
- » Rào cản kỹ thuật & Xuất xứ: Các quy định khắt khe về tỷ lệ nội địa hóa để hưởng ưu đãi từ các FTA (EVFTA, CPTPP) và yêu cầu về sản xuất xanh trở thành thách thức lớn cho chuỗi cung ứng Sợi - Dệt - Nhuộm - May.
- » Thị trường nội địa: Dù sức mua có cải thiện nhưng phân hóa mạnh, đồng thời áp lực từ hàng hóa giá rẻ nhập khẩu đòi hỏi sự bứt phá trong công tác quản trị thương hiệu.

Giải pháp chiến lược và Năng lực ứng phó

- » Trước bối cảnh đó, Phong Phú đã triển khai đồng bộ các giải pháp chiến lược nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng bền vững:
- » Đa dạng hóa thị trường: mở rộng thị trường tại Hàn Quốc, Nga, Mỹ..., giảm bớt phụ thuộc vào các thị trường truyền thống, giúp phân tán rủi ro và duy trì đơn hàng ổn định.
- » Hoàn thiện chuỗi cung ứng khép kín: Tập trung đầu tư nâng cao năng lực và tối ưu chuỗi sản xuất khép kín từ Sợi - Dệt - Nhuộm - May, đáp ứng nghiêm ngặt quy tắc xuất xứ và tối ưu hóa giá trị gia tăng trên từng sản phẩm.
- » Tối ưu hóa chi phí & Công nghệ: Triển khai các giải pháp ổn định nguyên liệu đầu vào và tái cơ cấu logistics.
 - Đẩy mạnh tự động hóa và sử dụng năng lượng tiết kiệm - hiệu quả để giảm chi phí biên.
 - Ứng dụng hệ thống dự báo nhu cầu dựa trên dữ liệu lớn (Big Data) để quản trị hàng tồn kho và dòng tiền linh hoạt.
- » Nâng tầm thương hiệu nội địa: Củng cố vị thế phân khúc trung - cao cấp cho thương hiệu khăn bông Mollis, kết hợp đẩy mạnh thương mại điện tử và các biện pháp bảo vệ thương hiệu quyết liệt trước áp lực cạnh tranh.



RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

2 Rủi ro pháp luật

Trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam liên quan đến lĩnh vực doanh nghiệp, đầu tư, kế toán – kiểm toán, thuế, lao động và chứng khoán. Bên cạnh đó, các quy định mới ban hành trong năm tiếp tục tập trung vào việc nâng cao chuẩn mực quản trị công ty, minh bạch thông tin và quản lý rủi ro đối với các doanh nghiệp đại chúng, tạo ra những yêu cầu tuân thủ cao hơn đối với PPH.

Trong năm, nhiều văn bản pháp luật quan trọng được sửa đổi, bổ sung, đặc biệt liên quan đến Luật Chứng khoán và các quy định về công bố thông tin, tiêu chuẩn báo cáo tài chính và quy chế quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, các quy định về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn phát thải và phòng cháy chữa cháy tiếp tục được siết chặt, đặt ra yêu cầu cập nhật kịp thời đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh của Tổng Công ty.

Trước bối cảnh pháp lý có nhiều thay đổi, PPH đã thường xuyên theo dõi, rà soát văn bản quy định; điều chỉnh các quy chế nội bộ; tăng cường công tác đào tạo, tuyên truyền nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ. Bên cạnh đó, Tổng Công ty chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và đơn vị tư vấn để cập nhật kịp thời các quy định mới, hạn chế tối đa rủi ro phát sinh và đảm bảo hoạt động quản trị điều hành phù hợp với yêu cầu pháp lý hiện hành.



3 Rủi ro nguyên vật liệu

Trong năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tiếp tục đối mặt với rủi ro nguyên vật liệu, yếu tố có vai trò then chốt trong toàn bộ chuỗi sản xuất từ sợi, dệt, nhuộm đến may. Diễn biến bất lợi của thị trường sợi và sự biến động giá nguyên liệu đầu vào gây áp lực lên biên lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, PPH vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, khiến Công ty đối mặt với rủi ro biến động giá quốc tế, rủi ro logistics và nguy cơ gián đoạn nguồn cung. Đồng thời, các yêu cầu ngày càng khắt khe từ các hiệp định thương mại tự do về quy tắc xuất xứ, cũng như các tiêu chuẩn môi trường và kiểm soát hóa chất tại các thị trường xuất khẩu lớn, tiếp tục tạo thêm áp lực trong việc đảm bảo nguồn nguyên liệu phù hợp.

Trước những thách thức này, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động nhận diện rủi ro và định hướng các giải pháp trọng tâm trong thời gian tới, bao gồm đa dạng hóa nguồn cung, giảm phụ thuộc vào một thị trường, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa nguyên liệu, đầu tư công nghệ theo hướng xanh – bền vững và tăng cường quản trị rủi ro chuỗi cung ứng. Các giải pháp này nhằm giúp Công ty nâng cao khả năng thích ứng và duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

4 Rủi ro bán hàng

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của PPH chịu áp lực kép từ việc tăng giá nguyên vật liệu (bông, sợi, hóa chất) và biến động tỷ giá USD/VND. Tình trạng thiếu hụt nguồn cung cục bộ cùng chi phí logistics leo thang đã làm tăng giá vốn và rủi ro gián đoạn kế hoạch sản xuất.

Để ứng phó, Công ty đã thực hiện chiến lược đa dạng hóa nhà cung cấp, tăng cường nội địa hóa nguồn nguyên liệu và áp dụng công cụ khóa giá nhằm giảm thiểu rủi ro thị trường. Đồng thời, PPH đẩy mạnh số hóa trong quản trị tồn kho và tối ưu hóa định mức kỹ thuật tại các nhà máy để giảm hao hụt. Nhờ việc ưu tiên các đơn hàng giá trị cao và kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, PPH đã bảo vệ được biên lợi nhuận, duy trì chuỗi cung ứng ổn định và đảm bảo uy tín giao hàng trong suốt năm qua.



5 Rủi ro khác

Năm 2025, trước những thách thức từ biến đổi khí hậu và nguy cơ hỏa hoạn đặc thù của ngành dệt may, Tổng Công ty đã quyết liệt triển khai các biện pháp phòng ngừa ứng phó đồng bộ. Tổng công ty nâng cấp hệ thống PCCC đúng tiêu chuẩn, trang bị thiết bị tự động và đào tạo kỹ năng ứng phó khẩn cấp cho toàn thể CBCNV. Song song đó, kế hoạch duy trì kinh doanh (BCP)

và các gói bảo hiểm tài sản, gián đoạn kinh doanh được thiết lập để giảm thiểu tổn thất tài chính. Nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng, Tổng Công ty đã duy trì tỷ lệ 100% tuân thủ quy định an toàn, không ghi nhận sự cố lớn, đảm bảo chuỗi sản xuất và cung ứng vận hành thông suốt ngay cả trong các tình huống bất khả kháng.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công Ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

1 Tình hình kinh tế thế giới

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và khó dự báo, chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố bất lợi. Xung đột địa chính trị leo thang tại một số khu vực trọng yếu làm gia tăng rủi ro chuỗi cung ứng và ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu. Giá xăng dầu và chi phí vận tải quốc tế duy trì biến động mạnh, gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất và lưu thông hàng hóa. Tình hình phục hồi kinh tế – thương mại diễn ra chậm hơn kỳ vọng, trong khi tổng đầu tư toàn cầu suy giảm do môi trường lãi suất duy trì ở mức cao. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu và vấn đề an ninh năng lượng tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến nhiều nền kinh tế và ngành công nghiệp dệt may trên thế giới.



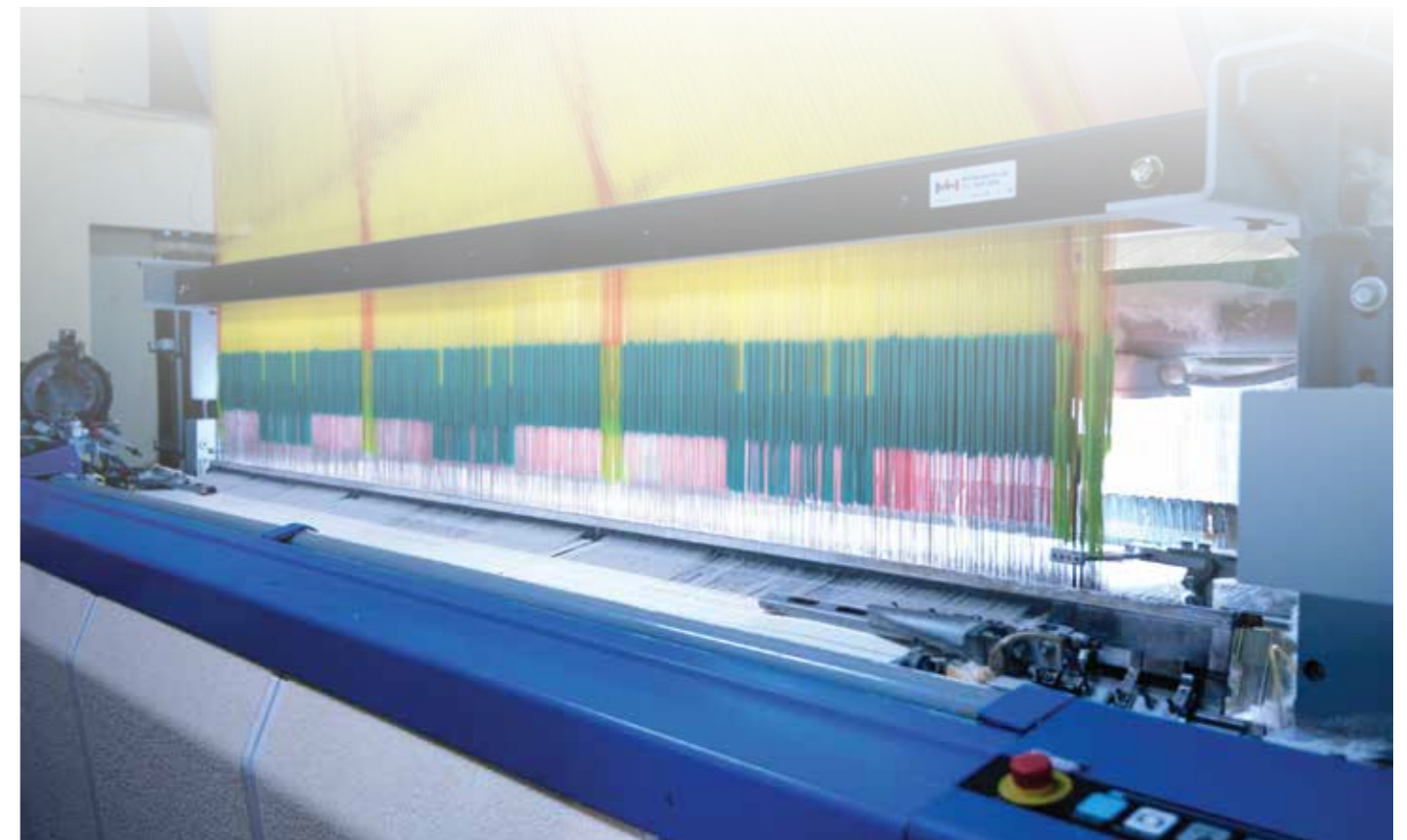
2 Tình hình kinh tế trong nước

Mặc dù bối cảnh quốc tế còn nhiều bất ổn, kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn ghi nhận tín hiệu tăng trưởng tích cực. Kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng 8,02%, đạt mục tiêu của Quốc hội và Chính phủ đề ra, cho thấy nền tảng phục hồi tương đối bền vững. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục duy trì xu hướng tăng so với năm trước, cán cân thương mại duy trì trạng thái xuất siêu. Riêng ngành dệt may, các báo cáo ngành cho thấy kim ngạch xuất khẩu năm 2025 tiếp tục tăng so với năm 2024, khẳng định vai trò là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của nền kinh tế.

3 Tại Phong Phú

Trước những biến động phức tạp của kinh tế toàn cầu, Phong Phú đã khẳng định vị thế thông qua khả năng thích ứng linh hoạt và nỗ lực duy trì đà tăng trưởng bền vững. Những lợi thế cốt lõi tiếp tục được phát huy mạnh mẽ:

- » Phong Phú là doanh nghiệp có năng lực sản xuất sợi, kể cả sợi chuyên biệt (dùng để sản xuất chỉ may) và sản xuất khăn bông với thị trường đa dạng tại các kênh bán hàng lớn trong nước và quốc tế.
- » Phong Phú sở hữu đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao và tinh thần gắn bó, tâm huyết – đây là nhân tố quyết định giúp Tổng công ty vượt qua các giai đoạn cao điểm thách thức.
- » Sự đồng thuận chiến lược: Phong Phú nhận được sự tin tưởng và đồng thuận cao từ cổ đông cũng như các nhà đầu tư. Đây là điểm tựa vững chắc để Ban Điều hành quyết liệt thực thi các chiến lược phát triển dài hạn



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM (HỢP NHẤT)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH năm 2025/KH năm 2025	%TH năm 2025/năm 2024
Doanh thu	2.642,13	2.600	2.871,72	110,45%	108,69%
Chi phí	2.258,11	-	2.395,95	-	106,10%
Lợi nhuận trước thuế	384,02	355	475,77	134,02%	123,89%
Lợi nhuận sau thuế	380,54	350	472,64	135,04%	124,20%



CƠ CẤU DOANH THU THUẦN (HỢP NHẤT)

Doanh thu thuần	2024	2025	%2025/2024
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.238,05	2.456,91	109,78%
Các khoản giảm trừ doanh thu	5,38	4,27	79,34%
Lãi / lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	352,01	364,31	103,49%
Doanh thu hoạt động tài chính	48,55	47,04	96,89%
Doanh thu khác	8,90	7,73	86,86%
TỔNG CỘNG	2.642,13	2.871,72	108,69%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân		Số lượng cổ phiếu đại diện	
			Số lượng	Tỷ lệ/VĐL	Số lượng	Tỷ lệ/VĐL
1	Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch HĐQT (Thành viên Không điều hành)	200.000	0,27%	18.667.723	25%
2	Ông Dương Khuê	Thành viên HĐQT	166.494	0,22%	11.273.984	15,1%
3	Ông Phạm Phú Chung	Thành viên HĐQT	29.619	0,04%	7.467.089	10%
4	Bà Phạm Minh Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	962.227	1,29%	0	0%
5	Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Thành viên HĐQT	114.000	0,15%	0	0%



Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Phong Phú

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ÔNG TRẦN QUANG NGHỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Thời gian công tác: Ông Trần Quang Nghị bắt đầu làm việc tại Phong Phú từ năm 1980. Ông đã có nhiều đóng góp quan trọng vào hành trình phát triển của Tổng Công ty CP Phong Phú. Ông tham gia HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT liên tục từ năm 2009 đến nay.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Coats Phong Phú, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bất động sản Dương Trần và Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Phong Phú.

2. ÔNG DƯƠNG KHUÊ

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Thời gian công tác: Ông Dương Khuê bắt đầu làm việc tại Phong Phú từ năm 1990. Ông tham gia HĐQT Phong Phú từ tháng 8/2020 và được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú từ tháng 10/2020 đến nay.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nam Dương Phú, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phước Lộc, và thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú.

3. ÔNG PHẠM PHÚ CHUNG

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Thời gian công tác: Ông Phạm Phú Chung bắt đầu làm việc tại Phong Phú từ năm 1992. Ông tham gia HĐQT Phong Phú từ tháng 6/2022 và được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phong Phú từ ngày 7/10/2022 đến nay.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt Đông Nam, thành viên HĐQT Nam Dương Phú, thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

4. BÀ PHẠM MINH HƯƠNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và Tài chính.

Thời gian công tác: Bà Phạm Minh Hương có thời gian gắn bó với Tổng Công ty CP Phong Phú từ năm 2001. Bà tham gia HĐQT Phong Phú từ năm 2013 đến nay.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Phong Phú.

4. BÀ TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Thời gian công tác: Bà Trương Thị Ngọc Phượng có thời gian làm việc tại Tổng Công ty CP Phong Phú từ năm 1996. Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc điều hành Tổng Công ty CP Phong Phú ngày 15/07/2022 và tham gia HĐQT Phong Phú nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 16/5/2024 đến nay.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Giám đốc điều hành Tổng công ty CP Phong Phú; Thành viên HĐQT Công ty CP Quốc Tế Phong Phú; Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nam Dương Phú và tham gia Ban Kiểm soát tại một số Công ty liên kết của Phong Phú.

BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân		Số lượng cổ phiếu đại diện	
			Số lượng	Tỷ lệ/VĐL	Số lượng	Tỷ lệ/VĐL
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Trưởng BKS	48.527	0,065%	0	0%
2	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên BKS	3.000	0,004%	0	0%
3	Ông Lê Hồng Lĩnh	Thành viên BKS	0	0%	0	0%

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. BÀ NGUYỄN THỊ MỸ LỆ

Trưởng ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh thực nghiệm (EMBA), cử nhân tài chính ngân hàng, Chứng chỉ quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ.

Thời gian công tác: Bà Lệ đã gắn bó với Phong Phú từ năm 1997, tham gia Ban Kiểm soát và được tín nhiệm bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty CP Phong Phú từ năm 2019 đến nay.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty CP Phong Phú.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

2. BÀ VŨ THỊ THÙY DƯƠNG

Thành viên ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Thời gian công tác: Bà Vũ Thị Thùy Dương tham gia Ban Kiểm soát Tổng Công ty CP Phong Phú từ năm 2011 đến nay.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Phó Chánh VP HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Việt Thắng, Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty CP Phong Phú.

3. ÔNG LÊ HỒNG LĨNH

Thành viên ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Thời gian công tác: Ông Lê Hồng Lĩnh vừa tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 của Tổng Công ty CP Phong Phú từ ngày 16/5/2024 đến nay

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty CP Phong Phú.



Ban kiểm soát Tổng công ty CP Phong Phú

BAN ĐIỀU HÀNH

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân		Số lượng cổ phiếu đại diện	
			Số lượng	Tỷ lệ/VĐL	Số lượng	Tỷ lệ/VĐL
1	Ông Dương Khuê	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	166.494	0,223%	11.273.984	15,1%
2	Ông Phạm Phú Chung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	29.619	0,04%	7.467.089	10%
3	Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành	114.000	0,15%	0	0%
4	Bà Lê Thị Hoàng Trang	Phó Tổng Giám đốc	25.410	0,034%	627.680	0,84%
5	Ông Lý Anh Tài	Phó Tổng Giám đốc	62.507	0,084%	0	0%
6	Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Giám đốc điều hành	70.551	0,09%	0	0%
7	Ông Đoàn Kiên	Giám đốc điều hành	0	0%	0	0%
8	Bà Lê Thị Tú Anh	Kế toán trưởng	4.300	0,006%	0	0%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

BAN ĐIỀU HÀNH

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

1. ÔNG DƯƠNG KHUÊ, ÔNG PHẠM PHÚ CHUNG VÀ BÀ TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG

Xem thông tin giới thiệu Hội đồng Quản trị

2. BÀ LÊ THỊ HOÀNG TRANG

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, chứng chỉ đào tạo về giám đốc nhân sự, giám đốc điều hành.

Thời gian công tác: Bà Lê Thị Hoàng Trang có thời gian công tác tại Tổng Công ty CP Phong Phú từ năm 1995 đến nay. Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú ngày 15/07/2022.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú.

3. ÔNG LÝ ANH TÀI

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh

Thời gian công tác: Ông Lý Anh Tài có thời gian công tác tại Phong Phú từ năm 1996 đến nay. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phong Phú ngày 07/10/2022.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty CP Nam Dương Phú, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú.

4. ÔNG NGUYỄN VĂN NHIỆM

Giám Đốc Điều Hành

Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh

Thời gian công tác: Ông Nguyễn Văn Nhiệm có thời gian công tác tại Phong Phú từ tháng 10/1989 đến nay. Ông được bổ nhiệm chức vụ Giám Đốc Điều Hành Tổng Công ty CP Phong Phú từ năm 2015.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú, Giám đốc điều hành Tổng Công ty CP Phong Phú.

5. ÔNG ĐOÀN KIÊN

Giám Đốc Điều Hành

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Công nghệ Dệt - May, Kỹ sư cơ khí Đại học Bách khoa Hà Nội.

Thời gian công tác: Ông Đoàn Kiên có thời gian công tác tại Phong Phú từ năm 2005 và các đơn vị trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành Phong Phú từ tháng 4/2021 đến nay.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Đông Nam, Thành viên HĐQT Công Ty CP Phát Triển Nhà Phong Phú - Daewon - Thủ Đức, Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Phát Triển Đô Thị Dệt May Nam Định, Giám đốc điều hành Tổng Công ty CP Phong Phú.

6. BÀ LÊ THỊ TÚ ANH

Kế Toán Trưởng

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế - Tài chính; Chứng chỉ Kế toán trưởng; Chứng chỉ hành nghề kế toán (APC).

Thời gian công tác: Bà Lê Thị Tú Anh có thời gian công tác tại Tổng Công ty CP Phong Phú từ năm 2009 đến nay.

Chức vụ đang nắm giữ hiện tại: Kế toán Trưởng Tổng Công ty CP Phong Phú, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Dệt Đông Nam.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

1 Tổng số lượng cán bộ, công nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	584	100%	637	100%
Trình độ Đại học và trên Đại học	80	13,70%	87	14%
Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	81	13,87%	89	14%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	169	28,94%	-	-
Lao động phổ thông	254	43,49%	461	72%
Theo giới tính	584	100%	637	100%
Nam	338	57,88%	371	58%
Nữ	246	42,12%	266	42%
Theo thời hạn HĐLĐ	584	100%	637	100%
Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	-	-	-	-
Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	221	37,84%	222	35%
Hợp đồng không xác định thời hạn	363	62,16%	415	65%
Tổng cộng	584	100%	637	100%

2 Thu nhập bình quân người lao động

	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	12.220.000	13.201.000

3 Các chính sách đối với người lao động

Đãi ngộ và phúc lợi

Tổng Công ty Phong Phú xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm ghi nhận và khen thưởng xứng đáng người lao động. Bên cạnh tiền lương, Công ty triển khai các khoản thưởng theo hiệu quả công việc, hệ thống phúc lợi toàn diện, hoạt động gắn kết nội bộ và lộ trình phát triển, thăng tiến rõ ràng, qua đó tạo động lực và khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài.

Đồng thời, Tổng Công ty bổ sung bảo hiểm sức khỏe cho toàn bộ cán bộ công nhân viên và thường xuyên rà soát, cải thiện các chính sách đãi ngộ, đảm bảo tính cạnh tranh trong ngành nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tuyển dụng

Phong Phú xây dựng hình ảnh nhà tuyển dụng uy tín, thu hút nhân tài thông qua các chính sách tuyển dụng minh bạch, công bằng và cơ hội phát triển nghề nghiệp rõ ràng. Tổng Công ty tìm kiếm các ứng viên có năng lực chuyên môn, tinh thần làm việc tích cực, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp và sẵn sàng đồng hành cùng sự phát triển chung. Đồng thời, Phong Phú tập trung xây dựng chính sách tuyển dụng cạnh tranh và môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động nhằm hình thành đội ngũ nhân sự vững mạnh, gắn bó lâu dài với Công ty.

Phát triển nguồn nhân lực

Tổng Công ty luôn chú ý đến chất lượng và tay nghề của người lao động. Thông qua các lớp đào tạo, Tổng Công ty tổ chức bồi dưỡng cho người lao động nâng cao tay nghề, hướng dẫn sử dụng vận hành các loại máy móc thiết bị công nghệ mới để phục vụ cho hoạt động sản xuất của Tổng Công ty.

Môi trường làm việc

Phong Phú tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, an toàn và thân thiện. Tổng Công ty đề cao sự tôn trọng, hợp tác và giao tiếp cởi mở giữa các thành viên. Phong Phú chú trọng đến sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống, hỗ trợ nhân viên phát triển toàn diện. Phong Phú cũng quan tâm đến sức khỏe, tinh thần và sự gắn kết của người lao động, tạo điều kiện để họ làm việc hiệu quả, sáng tạo và hạnh phúc. Để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động, Phong Phú tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động và trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, xây dựng một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, công bằng và hiệu quả.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện đầu tư với tổng kinh phí khoảng 168 tỷ đồng. Trong đó: đầu tư thay thế thiết bị cho ngành sợi để nâng cao chất lượng, năng suất, tiết giảm chi phí và đảm bảo cung cấp cho chuỗi sản xuất nội bộ phục vụ nhu cầu dệt khăn với tổng chi phí là 75 tỷ đồng; Đầu tư thiết bị, xây dựng mở rộng nhà xưởng tại Ninh Phú để tăng sản lượng sợi se filament lên 30 tấn/tháng (từ 150 tấn/tháng lên 180 tấn/tháng) với tổng chi phí là gần 15 tỷ đồng; Đầu tư thiết bị PCCC gần 16 tỷ đồng; Đầu tư bổ sung thiết bị tăng năng lực sản xuất khăn với tổng chi phí là 62 tỷ đồng.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Xem trong Báo cáo tài chính hợp nhất



Trạm xử lý nước thải tại Ninh Sơn

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	3.579,05	3.636,31	101,60%
Doanh thu thuần	2.232,68	2.452,64	109,85%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	379,63	471,61	124,23%
Lợi nhuận khác	4,39	4,16	94,74%
Lợi nhuận trước thuế	384,02	475,77	123,89%
Lợi nhuận sau thuế	380,54	472,64	124,20%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(*) Dự kiến 30%/mệnh giá CP		



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

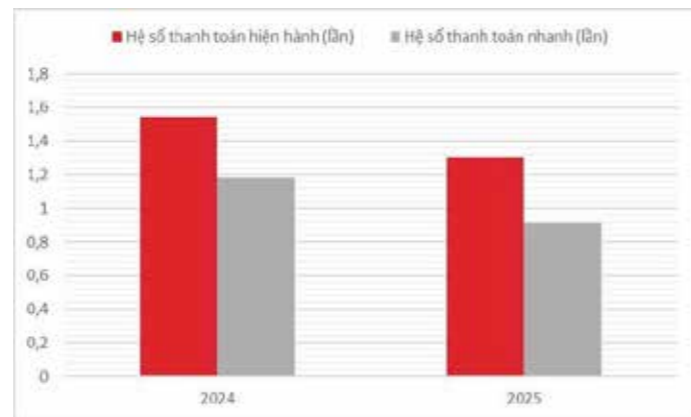
Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,54	1,30
Hệ số thanh toán nhanh	1,02	0,92
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	49,37%	41,92%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	97,51%	72,17%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay Hàng tồn kho	4,39	4,45
Vòng quay Tổng tài sản	0,63	0,68
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,04%	19,27%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,00%	22,38%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,63%	13,00%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	17,00%	19,23%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

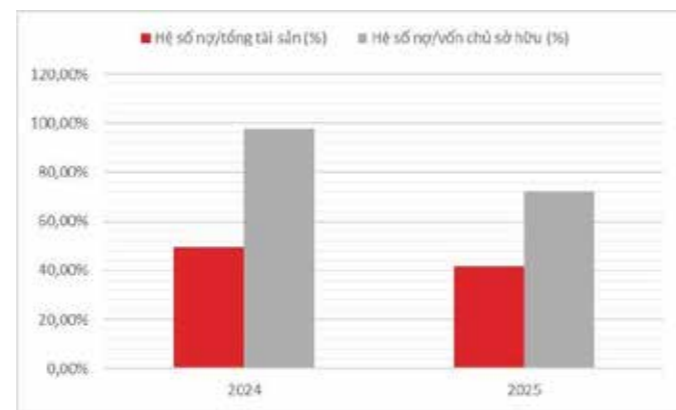
Năm 2025, các chỉ tiêu thanh khoản của Tổng công ty tăng hơn so với năm 2024, với hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,30 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 0,92 lần. Mức giảm này chủ yếu do nợ ngắn hạn tăng nhanh hơn so với tài sản ngắn hạn trong quá trình mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặc dù các hệ số thanh khoản giảm, Công ty vẫn duy trì hệ số thanh toán ngắn hạn trên 1, đảm bảo khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ đến hạn.



2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

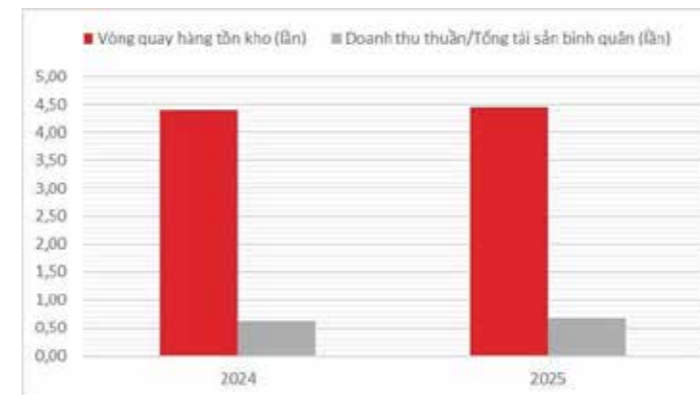
Năm 2025, cơ cấu nguồn vốn của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (PPH) có sự chuyển biến theo hướng an toàn hơn so với năm 2024. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 49,37% xuống 41,92%, lý do chủ yếu là Tổng Công ty đã trả nợ trước hạn khoản vay dài hạn ADB, nâng cao khả năng tự chủ tài chính, giảm thiểu rủi ro từ đòn bẩy tài chính và tạo dư địa linh hoạt hơn trong việc ứng phó với các biến động của thị trường.



3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hiệu quả hoạt động trong năm 2025 ghi nhận sự cải thiện cơ bản so với năm 2024. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 4,39 vòng lên 4,45 vòng, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng hóa được đẩy nhanh và công tác quản trị tồn kho có chuyển biến tích cực, góp phần giảm thiểu tình trạng ứ đọng vốn.

Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,63 lần lên 0,68 lần, phản ánh việc Tổng Công ty đã khai thác và sử dụng tài sản hiệu quả hơn trong việc tạo ra doanh thu. Diễn biến này cho thấy hiệu suất sử dụng nguồn lực được cải thiện, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất – kinh doanh trong kỳ.

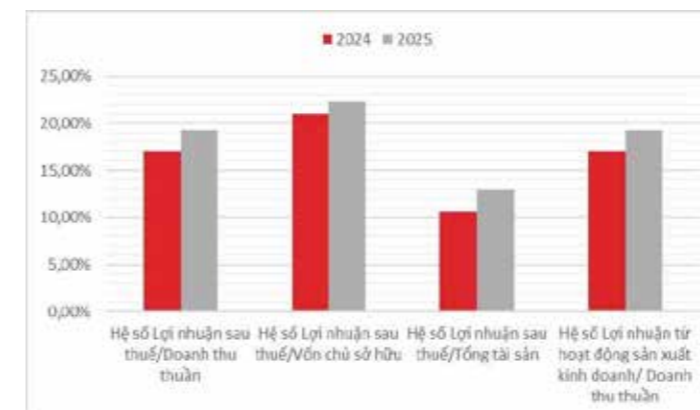


4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu sinh lời của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (PPH) tiếp tục cải thiện trong năm 2025. Biên lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng từ 17,04% lên 19,27%, cho thấy hiệu quả kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh được nâng cao.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) tăng từ 21,00% lên 22,38% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) tăng từ 10,63% lên 13,00%. Bên cạnh đó, tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cũng cải thiện từ 17,00% lên 19,23%.

Nhìn chung năm 2025 ghi nhận sự cải thiện đồng bộ về hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời, phản ánh năng lực khai thác tài sản và sử dụng vốn hiệu quả hơn, qua đó tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán **PPH** của Tổng Công ty CP Phong Phú chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM vào năm 2017.



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 74.670.891

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 74.670.891

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/ cổ phiếu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Tại ngày 31/12/2025)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
I	Cổ đông nhà nước	37.408.796	50,1	1	1	-
II	Cổ đông lớn (Từ 5% trở lên)	50.322.485	67,39	3	3	0
1	Trong nước	50.322.485	67,39	3	3	-
2	Nước ngoài	-	-	-	-	-
III	Công đoàn công ty	627.680	0,84	1	1	-
IV	Cổ đông khác	25.490.930	34,15	-	-	-
1	Trong nước	25.476.680	32,13	-	-	-
2	Nước ngoài	14.250	0,02	4	1	3
V	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
Tổng cộng (I + II + III + IV+V)		74.670.891	100	2.086	15	2.071
Trong đó: - Trong nước		74.656.641	99,98	2.081	15	2.066
- Nước ngoài		14.250	0,02	5	-	05

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	37.408.796	50,10%
2	Công ty CP Phát triển đầu tư An Tâm	6.488.071	8,69%
3	Công ty CP Thương mại đầu tư BĐS Dương Trần	6.425.618	8,6%
Tổng cộng		50.322.485	67,39%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không phát sinh trong năm 2025

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không phát sinh trong năm 2025



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

1 Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Trong năm 2025, Tổng Công ty đã tối ưu hóa nguồn lực theo hướng bền vững thông qua hai giải pháp trọng tâm:

Nguyên liệu xanh: Ưu tiên sử dụng bông cotton và xơ polyester có nguồn gốc tự nhiên, thân thiện với môi trường, đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững toàn cầu.

Năng lượng tái tạo: Triển khai hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy khu vực TP.HCM và Ninh Thuận, trực tiếp giảm thiểu phát thải GHG và tiết kiệm chi phí năng lượng.

Những nỗ lực này không chỉ gia tăng năng lực cạnh tranh mà còn khẳng định cam kết phát triển bền vững của doanh nghiệp. Thời gian tới, Tổng Công ty sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY (TIẾP THEO)

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

1 Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	Hạng mục	ĐVT	Tổng số lượng	Số lượng tái sử dụng	Số lượng vật liệu tái chế	% Tái sử dụng	Ghi chú
I Vật liệu							
1	Bao PP sợi gia công ngoài	Cái	21.627	21.490	-	99,37%	Tái sử dụng bao PP sợi đơn gia công ngoài
2	Thùng carton	Cái	12.025	-	-	0,00%	
3	Tấm lót thùng TK	Tấm	11.360	-	-	0,00%	
4	Tấm lót 13 lớp	Tấm	20.590	143.384	-	65,00%	
5	Tem sợi	Cái	6.199.500	-	-	0,00%	
6	Bao xốp	Kg	9.450	-	-	0,00%	
7	Cone giấy	Cái	-	-	-		
8	Cone nhựa	Cái	78.000	77.327	-	99,14%	23 Lượt sử dụng / Năm
9	Đai nẹp thùng	Kg	520	-	-	0,00%	
10	Dây nylon	Kg	-	-	-		
11	Lõi nhựa nhuộm sợi	Cái	-	-	-	0,00%	
12	Màng PE 500 mm 16 kg/ cuộn	Cuộn	1.314	-	-	0,00%	
II Nguyên liệu							
1	Xơ Polyester	Kg	2.519.971	-	2.313.587	91,81%	
2	Sợi Filament	Kg	1.988.690	-	1.579.163	79,41%	

2 Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Phong Phú đã đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất nguyên liệu tái chế chuyên biệt cho dòng sản phẩm khăn. Sử dụng dòng nguyên liệu Solucell thay thế PVA cho dòng sợi NonTwist hướng tới phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị gia tăng và tính khác biệt cho thương hiệu. Tại Nhà Máy sợi chỉ may đã sử dụng nguyên liệu tái chế (Recycle) đạt 74% (sản lượng 6.837 tấn/năm). Đồng thời, Tối ưu hóa năng lượng tái tạo, duy trì hệ thống năng lượng áp mái với tổng công suất 7MWp (Thủ Đức 6MWp, Ninh Thuận 1MWp), giúp giảm thiểu phát thải carbon trên mỗi sản phẩm. Tuân hoàn nguồn nước trong sản xuất, tại NM Nhuộm Ninh Thuận, tỷ lệ tái sử dụng nước thải đạt 15%-20% (tương đương 18.000 m³/tháng), tiếp tục kiên định với mô hình sản xuất thân thiện với môi trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY (TIẾP THEO)

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Ngành dệt may là ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng, đặc biệt là năng lượng điện. Theo ước tính, trung bình mỗi năm ngành công nghiệp dệt may Việt Nam tiêu thụ khoảng 391 tỷ kWh điện, chiếm khoảng 10% tổng lượng điện tiêu thụ toàn ngành công nghiệp.

Sản lượng điện, nước tiêu thụ tại Tổng Công ty CP Phong Phú như sau:

Sản lượng tiêu thụ	Năm 2024	Năm 2025
Điện (KW)	49.878.397	55.387.585
Nước (M3)	549.382	576.512

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Tiết kiệm điện là 765.763 Kw.

Tiết kiệm nước là 8.418 m³.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Đề tài 1: Chương trình tiết kiệm điện, sản lượng điện tiết kiệm là 676.339 Kw tương đương với số tiền làm lợi là khoảng 1,4 tỷ đồng.

Đề tài 2: Cải tiến bơm phun sương hệ thống điều không, sản lượng điện tiết kiệm là 89.424 Kw tương đương với số tiền làm lợi là 172 triệu đồng.

Đề tài 3: Tái sử dụng nước thải để ép bùn, tiết kiệm 8.418 m³ nước, tương đương với số tiền làm lợi là 42 triệu đồng.

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Việc sử dụng một lượng lớn nước trong hoạt động sản xuất là đặc thù của ngành dệt may. Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú đã tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh. Chủ động kiểm tra hệ thống nước thường xuyên nhằm khắc phục tình trạng rò rỉ nước, qua đó hạn chế được nguồn nước thất thoát. Tổng Công ty cũng đã lắp đặt các thiết bị vòi xịt thông minh nhằm có thể kiểm soát lượng nước được sử dụng.

Giải pháp tiết giảm chi phí xử lý nước thải vận hành hiệu quả:

- » Lắp đặt các bộ lọc rác tinh để giảm bùn cát.
- » Chuyển sang hoạt động theo chu kỳ để giảm chi phí điện năng trong những giờ lưu lượng nước thải giảm.
- » Cải tiến công nghệ.
- » Tự động hóa hệ thống thổi khí, điều chỉnh lượng oxy cần thiết, tăng hiệu quả xử lý.
- » Lắp đặt hệ thống quan trắc online để theo dõi chất lượng nước thải, giảm hóa chất xử lý cần dùng.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Nước thải tái sử dụng tăng: 5% (khoảng 18.000 m³/tháng, chiếm tỉ lệ khoảng 20%/lượng nước sạch tiêu thụ).

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- » Về tiền lương: căn cứ vào thị trường tiền lương và năng lực cùng hiệu quả công việc cho từng cá nhân, từng vị trí công việc để xây dựng chính sách thu nhập và phúc lợi phù hợp cho người lao động, đẩy mạnh tinh thần phát huy năng lực cá nhân, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- » Về chế độ, phúc lợi: tham gia bảo hiểm sức khỏe cho CBCNV với mục tiêu nâng cao giá trị tinh thần, quan tâm chăm lo đời sống cho CBCNV để tạo điều kiện, môi trường làm việc, gắn kết người lao động làm việc lâu dài ở Công ty.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- » Người lao động được trang bị đủ đồ bảo hộ lao động, môi trường làm việc an toàn đáp ứng đúng các quy định về an toàn vệ sinh lao động.
- » Tổng Công ty chăm lo bữa ăn giữa ca cho người lao động đầy đủ dinh dưỡng, đối với lao động nặng nhọc độc hại có chính sách bồi dưỡng riêng.
- » Tổng Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động. Có bố trí Trạm Y tế cơ quan tại Tổng Công ty CP Phong Phú để thường xuyên theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

Hoạt động đào tạo người lao động

- » Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16h/tháng
- » Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Bồi dưỡng kỹ năng quản lý, quản trị truyền thông nội bộ, nghiệp vụ tổ trưởng tổ sản xuất, nghiệp vụ đấu thầu....
- » Thực hiện tốt các chế độ chính sách của nhà nước, quy định của pháp luật đối với người lao động. Căn cứ vào thị trường tiền lương, tiếp tục xây dựng hoàn thiện chính sách thu nhập và phúc lợi cho người lao động dựa vào năng lực và hiệu quả đóng góp, để linh hoạt cho từng cá nhân, từng vị trí công việc. Bảo đảm việc làm, nguồn thu nhập ổn định và không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tổng Công ty quan niệm rằng một doanh nghiệp lớn mạnh thì không chỉ mang lại lợi ích tối đa cho các Cổ đông mà còn phải thể hiện giá trị tốt đẹp của mình đối với các cộng đồng địa phương nói riêng và xã hội nói chung. Trong năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động xã hội, từ thiện hướng đến xây dựng hình ảnh, thương hiệu Phong Phú thân thiện trong cộng đồng như các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, trao học bổng tiếp sức đến trường; tham gia đóng góp, ủng hộ “Quỹ Vì người nghèo” tại địa phương; Quỹ tương thân tương ái; v.v.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai của doanh nghiệp

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



Ban điều hành Tổng công ty CP Phong Phú

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trước những khó khăn “bất định” của thị trường, Tổng Công ty CP Phong Phú đã có nhiều giải pháp đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới công nghệ, tự động hóa các dây chuyền sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng nhanh, chất lượng sản phẩm cao.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 (HỢP NHẤT)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% so với KH năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.600	2.871,72	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	355	475,77	134%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	350	472,64	135%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 (CÔNG TY MẸ)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% so với KH năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.850	2.027,66	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	310	412,76	133%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	310	412,76	133%



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Để đạt được kết quả kinh doanh nêu trên, trong năm 2025, Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Tổng Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động để phát huy nội lực của Tổng Công ty, sẵn sàng thích ứng và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và phát triển trong thời gian tới, cụ thể:

VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

- » Xuất khẩu: thị trường xuất khẩu tăng 10% so với năm 2024, trong đó thị trường Nhật tăng 7%, Mỹ tăng 15%, EU tăng 26%. Năm 2025, Tổng Công ty đã phát triển thêm 14 khách hàng mới (12 khách hàng khăn và 2 khách hàng sợi). Đặc biệt vượt qua các đợt đánh giá khắt khe của IKEA, trong năm 2025 đã xuất khẩu được 115 tấn khăn.
- » Nội địa: thị trường nội địa tiếp tục được duy trì ổn định và tăng trưởng 8% so với năm 2024. Trong bối cảnh kênh truyền thống còn nhiều khó khăn, Tổng Công ty đã từng bước mở rộng hiệu quả sang các kênh mới, trong đó kênh khách sạn và B2B đạt mức tăng trưởng 67%, kênh thương mại điện tử tăng 69% so với năm 2024. Đồng thời, Tổng Công ty cũng chủ động bổ sung thêm các sản phẩm ngoài ngành khăn nhằm đa dạng hóa danh mục ngành hàng.

VỀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

- » Trong năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện đầu tư với tổng kinh phí khoảng 168 tỷ đồng. Trong đó: đầu tư thay thế thiết bị cho ngành sợi để nâng cao chất lượng, năng suất, tiết giảm chi phí và đảm bảo cung cấp cho chuỗi sản xuất nội bộ phục vụ nhu cầu dệt khăn với tổng chi phí 75 tỷ đồng; Đầu tư thiết bị, xây dựng mở rộng nhà xưởng tại Ninh Phú với tổng chi phí là gần 15 tỷ đồng để tăng sản lượng sợi se filament lên 30 tấn/tháng (từ 150 tấn/tháng lên 180 tấn/tháng); Đầu tư thiết bị PCCC gần 16 tỷ đồng; Đầu tư bổ sung thiết bị tăng năng lực sản xuất khăn với tổng chi phí là khoảng 62 tỷ đồng

QUẢN TRỊ CHI PHÍ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

- » Tổng công ty đã ứng dụng đồng bộ hệ thống quản trị số trong công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm và chi phí. Cùng với công tác đầu tư bổ sung máy móc thiết bị để tăng năng lực sản xuất, các sáng kiến, cải tiến thực hiện trong năm 2025 đã góp phần đáng kể trong việc giảm chi phí sản xuất và nâng cao lợi thế cạnh tranh.
- » Năm 2025 đã ghi nhận 11 công trình sáng kiến cải tiến, 63 chương trình tiết kiệm cùng 83 hạng mục khuyến khích cùng giải pháp ứng dụng hiệu quả giúp giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm gần 18 tỷ đồng.

THAM GIA KINH TẾ TUẦN HOÀN

- » Đã sử dụng năng lượng tái tạo với tổng công suất 7MWp, trong đó tại khu vực Thủ Đức là 6MWp và Ninh Thuận là 1MWp.
- » NM Nhuộm Ninh Thuận đã tái sử dụng nguồn nước thải tỉ lệ 15% - 20% bình quân đạt 18.000 m³/tháng
- » 74% sợi chỉ may sản xuất từ nguyên liệu Recycle sản lượng đạt 6.837 tấn/năm.
- » Phát triển sản phẩm mới từ các sợi đặc biệt như: sợi Smart yarn, sợi lõi solucell. Bước đầu khách hàng đã đặt hơn 70 tấn.

VỀ NHÂN SỰ - ĐÀO TẠO - TIỀN LƯƠNG

- » Lực lượng lao động duy trì quy mô 1.962 nhân sự. Công tác tuyển dụng đạt 95% kế hoạch, đảm bảo nhịp độ sản xuất. Tỷ lệ nghỉ việc được kiểm soát chặt chẽ ở mức 15,8% (tương đương năm 2024), khẳng định sự ổn định của hệ thống so với bình quân ngành.
- » Đào tạo và quy hoạch đội ngũ kế thừa: Hoàn thành bồi dưỡng 47 cán bộ nguồn và 49 tổ trưởng sản xuất; cử 78 lượt cán bộ tham gia các khóa chuyên sâu về Pháp luật, Đấu thầu, Thuế, Quản lý kho và Xuất xứ hàng hóa... Chuẩn hóa khung năng lực và mô tả công việc, tạo nền tảng vận hành hệ thống KPI 2025, quyết liệt trẻ hóa đội ngũ. Chủ động đào tạo ứng dụng Công nghệ và AI, giúp đội ngũ cán bộ nhân viên nâng cao năng lực thích ứng và hiệu suất làm việc trong kỷ nguyên số.
- » Về tiền lương: căn cứ vào thị trường tiền lương, tiếp tục xây dựng hoàn thiện chính sách thu nhập và phúc lợi phù hợp cho người lao động dựa vào năng lực và hiệu quả công việc cho từng cá nhân, từng vị trí công việc, để đẩy mạnh tinh thần phát huy năng lực cá nhân, đóng góp vào sự phát triển của Công ty. Năm 2025 đã thực hiện điều chỉnh tăng lương từ 7%-9% cho các vị trí có biến động lao động cao. Duy trì các hoạt động chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

VỀ CHẾ ĐỘ, PHÚC LỢI VÀ GẮN KẾT NỘI BỘ

- » Triển khai Bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho toàn thể CBNV, tạo môi trường làm việc an tâm và bền vững và gắn kết nhân sự lâu dài.
- » Tổ chức đa dạng các hoạt động nghỉ mát, giao lưu văn nghệ và thể thao (Pickleball, bóng đá...).
- » Vinh danh nhân sự xuất sắc qua việc tổ chức các chuyến tham quan, học tập tại Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore - Malaysia cho 142 cá nhân có đóng góp tiêu biểu.
- » Phối hợp với Công đoàn tổ chức chương trình “Bữa cơm Công đoàn” định kỳ cho người lao động và các buổi chuyên đề chăm sóc sức khỏe dành riêng cho nữ CBCNV nhân ngày 8/3 và 20/10. Vinh danh 591 học sinh giỏi có thành tích học tập xuất sắc năm học 2024–2025 và tặng quà 1/6 cho 1.459 cháu là con em CBNV. Trao học bổng “Tiếp sức đến trường” cho con NLD có hoàn cảnh khó khăn, lan tỏa giá trị sẻ chia và trách nhiệm với cộng đồng nội bộ.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ CAM KẾT CỘNG ĐỒNG

- » Phong Phú tiếp tục khẳng định hình ảnh thương hiệu nhân văn, trách nhiệm thông qua các hoạt động thiết thực: đồng hành cùng địa phương chăm lo Tết cho người nghèo, đóng góp xây dựng trường mầm non; kịp thời vận động và hỗ trợ trực tiếp hơn 1 tỷ đồng (bao gồm tiền mặt và sản phẩm khăn) để cứu trợ đồng bào miền Bắc, miền Trung và các gia đình công nhân bị thiệt hại do thiên tai. Thực hiện thăm hỏi, trợ cấp thiết thực cho các gia đình công nhân mắc bệnh hiểm nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thắt chặt tình gắn kết trong đại gia đình Phong Phú.

VỀ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tổng công ty quyết liệt ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao năng lực quản trị minh bạch:

- » Số hóa quản trị và dữ liệu: Xây dựng Datawarehouse để đồng bộ dữ liệu gốc sang Datawarehouse nhằm giảm tải hệ thống đang vận hành. Xây dựng, làm sạch dữ liệu phục vụ các biểu mẫu Dashboard. Thiết lập Robottic cho phòng kinh doanh khăn thực hiện chức năng lấy dữ liệu, kiểm tra dữ liệu, nhập tự động lên hệ thống ERP nội bộ. Phát triển thêm phần mềm báo cáo kết hợp biểu đồ về quản trị sản xuất, bán hàng, chi phí, tồn kho. Thử nghiệm ứng dụng AI trong công tác kiểm khăn và triển khai thử nghiệm ứng dụng chữ ký số tại một số phòng nghiệp vụ để tiến tới triển khai thực tế toàn bộ hệ thống. Đã phối hợp với Ngân hàng thực hiện giải ngân online.
- » Số hóa chuỗi cung ứng và an ninh: vận hành chương trình truy xuất nguồn gốc sợi từ nguyên liệu đến thành phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn minh bạch của thị trường quốc tế; Ứng dụng chuyển đổi số nhằm phục vụ việc kiểm soát an ninh và quản lý phương tiện ra vào cổng tại Đội Bảo vệ - PCCC Tổng Công ty.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÁC THỰC HIỆN NĂM 2025

- » Gia hạn hợp đồng thuê đất và cập nhật giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thủ Đức đến tháng 8/2030.
- » Hoàn thành trả nợ trước hạn ADB 13,4 triệu USD vào tháng 11/2025, giúp công ty tiết giảm được chi phí lãi vay và rủi ro biến động tỷ giá cho các năm sau.
- » Thực hiện tạm ứng 15% cổ tức của năm 2025 vào tháng 12/2025 cho các cổ đông.
- » Thực hiện xong kiểm tra, quyết toán thuế năm 2023-2024 vào tháng 11/2025.



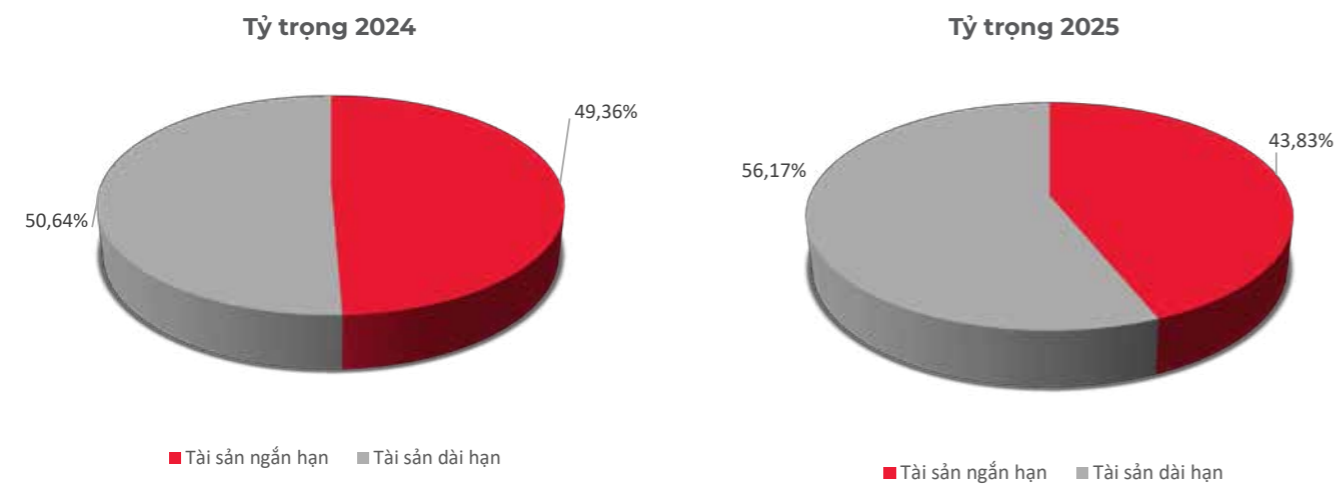
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN (HỢP NHẤT)

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng 2024	Năm 2025	Tỷ trọng 2025	%2025/ 2024
Tài sản ngắn hạn	1.766,59	49,36%	1.593,83	43,83%	90,22%
Tài sản dài hạn	1.812,46	50,64%	2.042,48	56,17%	112,69%
Tổng Tài sản	3.579,05	100,00%	3.636,31	100,00%	101,60%

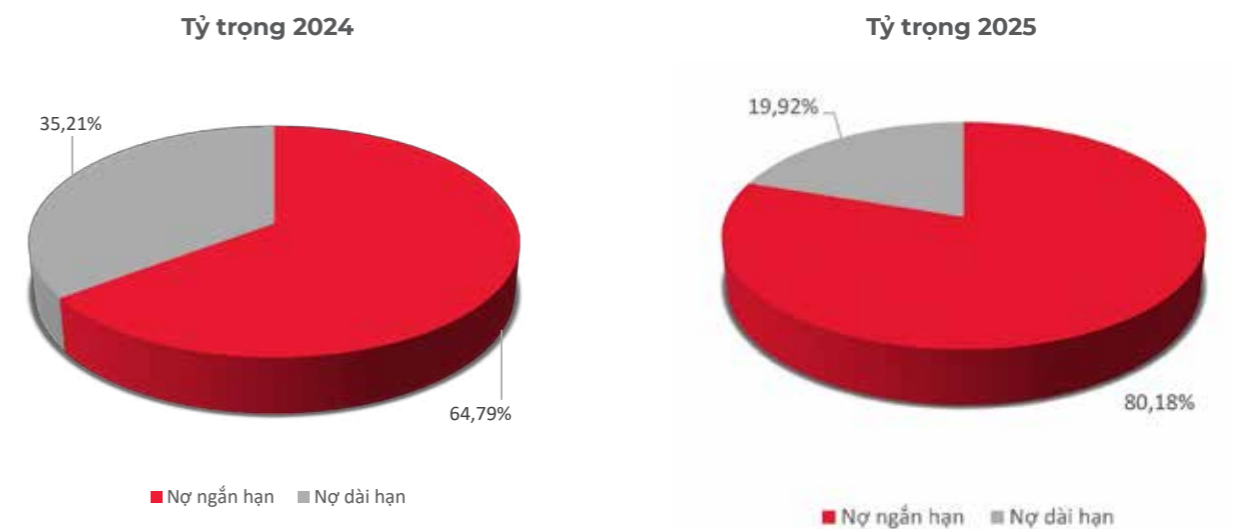
Năm 2025, Tổng Công ty ghi nhận tổng tài sản đạt 3.636,31 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2024. Trong đó tài sản ngắn hạn đạt 1.593,83 tỷ đồng, giảm so với năm trước và chiếm 43,83% tổng tài sản. Ngược lại, tài sản dài hạn tăng từ 1812,46 tỷ đồng lên 2.042,48 tỷ đồng, chiếm 56,17% tổng tài sản. Sự gia tăng này cho thấy Tổng Công ty tăng cường năng lực sản xuất, kinh doanh, mở rộng quy mô phù hợp với định hướng phát triển dài hạn và bền vững. Cơ cấu tài sản chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tài sản dài hạn góp phần nâng cao năng lực hoạt động, tuy nhiên cũng đặt ra yêu cầu cao hơn trong việc quản lý hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo cân đối giữa tính thanh khoản và hiệu quả sinh lời.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ (HỢP NHẤT)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng 2024	Năm 2025	Tỷ trọng 2025	%2025/ 2024
Nợ ngắn hạn	1.144,76	64,79%	1.222,13	80,18%	106,76%
Nợ dài hạn	622,177	35,21%	302,124	19,92%	48,56%
Tổng Nợ phải trả	1.766,94	100,00%	1.524,26	100,00%	86,27%

Năm 2025, tổng nợ phải trả của Tổng Công ty giảm 13,73% so với năm 2024, phản ánh nỗ lực kiểm soát nghĩa vụ tài chính và cải thiện cơ cấu nguồn vốn, trong đó chủ yếu là nợ dài hạn giảm từ 622,177 tỷ xuống còn 302,124 tỷ (Tổng Công ty đã trả nợ trước hạn khoảng vay dài hạn ADB) giúp giảm áp lực chi phí lãi vay dài hạn và giảm rủi ro tài chính trong tương lai, cải thiện mức độ tự chủ tài chính, tối ưu chi phí vốn trong ngắn hạn.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua, Tổng Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước.

Các chính sách quản lý cũng được giữ vững, hoàn thiện và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2026 được xác định là năm khởi đầu cho một chu kỳ phát triển mới, trong đó Việt Nam đứng trước cơ hội bứt phá mạnh mẽ nhưng cũng phải đối mặt với những biến số khó lường từ bối cảnh quốc tế. Theo tổng hợp từ các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô và định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, tình hình kinh tế xã hội năm 2026 như sau:

1 Về thuận lợi

- » Chính trị trong nước tiếp tục ổn định bền vững sau thành công của Đại hội XIV, tạo sự thống nhất cao trong điều hành từ Trung ương đến địa phương. Các dự án hạ tầng chiến lược như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường sắt tốc độ cao và hệ thống đường cao tốc trục Bắc - Nam được đẩy nhanh tiến độ hoặc đi vào vận hành, tạo cú hích trực tiếp cho logistics và thương mại.
- » Với dệt may, sự lên ngôi của trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa (robotics) giúp các doanh nghiệp tối ưu hóa chi phí vận hành, bù đắp cho việc thiếu hụt lao động phổ thông. Các hội chợ công nghệ lớn như SaigonTex 2026 cho thấy xu hướng ứng dụng dữ liệu lớn vào thiết kế và quản trị chuỗi cung ứng đang trở thành hiện thực.

2 Về khó khăn

- » Tổng cầu dệt may thế giới tăng chậm, dự báo năm 2026 tăng trưởng chỉ ở mức khoảng 3% (giảm một nửa so với năm 2025). Áp lực cạnh tranh về giá từ các đối thủ như Bangladesh, Ấn Độ vẫn rất gay gắt.
- » Trong nước, áp lực về chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao đang gây khó khăn cho khu vực sản xuất nội địa. Giá năng lượng, chi phí logistics và áp lực tăng lương tối thiểu đang làm biên lợi nhuận của doanh nghiệp bị thu hẹp đáng kể.

3 Thách thức đối với ngành dệt may

- » Năm 2026 được dự báo là năm tiếp tục khó khăn đối với ngành dệt may Việt Nam, trước hàng loạt thách thức đến từ những biến động về chính sách thương mại, lạm phát và chính sách tiền tệ.
- » Yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa vào vốn sang dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- » Việc thích ứng với biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp và yêu cầu cấp bách về “xanh hóa” sản xuất đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn.
- » “Hàng rào xanh” pháp lý: quy định khắt khe từ EU như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) và Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) không còn là khuyến khích mà đã trở thành bắt buộc. Doanh nghiệp không đáp ứng được tiêu chuẩn “xanh hóa” (sử dụng năng lượng tái tạo, xử lý nước thải, nguyên liệu tái chế) sẽ bị loại khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu.
- » Điều kiện làm việc và thu nhập của lao động: việc cải thiện môi trường làm việc và chế độ đãi ngộ là yếu tố quan trọng để giữ chân lao động và nâng cao năng suất.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1 Về thị trường – khách hàng

- » Đa dạng hóa khách hàng, mở rộng sang khách hàng thương hiệu, khách hàng khách sạn – resort – spa; Nhà bán lẻ, thương mại điện tử.
- » Xây dựng mối quan hệ khách hàng OEM/ODM dài hạn, đồng hành phát triển bộ sưu tập khăn.

2 Về chiến lược sản phẩm

Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nghiên cứu phát triển phân khúc sản phẩm có giá trị gia tăng cao, như:

- » Khăn chất lượng cao; Khăn khách sạn – resort cao cấp; Khăn thân thiện môi trường, bền vững; Khăn thiết kế riêng, bộ sưu tập theo thương hiệu.
- » Gia tăng giá trị/đơn vị sản phẩm thay vì chỉ tăng sản lượng.

Phối hợp chặt chẽ giữa sản xuất – kỹ thuật – kinh doanh trong phát triển sản phẩm mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các nhóm khách hàng mục tiêu.

Phát triển kinh doanh các sản phẩm khác ngoài các sản phẩm chủ lực như đồng phục, quần áo, bảo hộ lao động theo nhu cầu đồng bộ của khách hàng.

3 Về tài chính

- » Cân đối quản lý và sử dụng nguồn vốn vay dài hạn phục vụ các dự án đầu tư.
- » Tiếp tục xúc tiến tìm đối tác thoái vốn các khoản đầu tư ngoài ngành theo Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên, sớm thu hồi vốn giảm nợ vay.
- » Giảm hàng tồn kho dư thừa, kiểm soát tồn kho chậm luân chuyển để giải phóng vốn.
- » Đàm phán tăng thời hạn thanh toán với nhà cung cấp.
- » Phối hợp kiểm soát chi phí và các chương trình đề tài tiết kiệm giảm giá thành, giảm thiểu lãng phí, tiêu hao trong quá trình sản xuất.

“NỀN TẢNG VỮNG CHẮC Phong Phú TRƯỜNG TỒN”

4 Về đầu tư

Về đầu tư phát triển ngành Sợi:

Xây dựng lộ trình đầu tư theo từng giai đoạn, bảo đảm hiệu quả tài chính, khả năng mở rộng công suất và phù hợp với kế hoạch tăng sản lượng.

- » Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư mở rộng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, với tổng giá trị dự kiến 58,3 tỷ đồng, bao gồm đầu tư thêm 22 máy se và 3 máy đầu, cùng với các thiết bị hỗ trợ như máy Uster Tester 6 và máy xé bông hồi. Việc đầu tư này góp phần gia tăng sản lượng sợi thêm khoảng 1.481 tấn/năm, đồng thời nâng cao chất lượng sợi.
- » Đẩy mạnh đầu tư chiều sâu với tổng giá trị 35 tỷ đồng, tập trung vào thay thế và nâng cấp thiết bị như: thay thế 4 máy se, 2 máy sợi thô dò sợi tự động, 1 máy đầu; đồng thời trang bị 20 bộ dò đứt sợi thô và 20 bộ cấp suốt trên máy con Toyota.
- » Thông qua các hạng mục đầu tư chiều sâu, Công ty hướng đến mục tiêu tiết kiệm điện năng, giảm chi phí vật tư phụ tùng (VTPT), giảm lao động, đồng thời cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao hiệu quả vận hành toàn bộ dây chuyền sản xuất.

Về đầu tư phát triển ngành Gia Dụng:

- » Dự kiến đầu tư tại nhà máy của Công ty tại Tỉnh Khánh Hòa và Tp.HCM trong năm 2026 khoảng 165 tỷ đồng nhằm tăng năng lực sản xuất lên 200 cont/tháng.
- » Đầu tư đồng bộ thiết bị thí nghiệm và xây dựng phòng thí nghiệm hiện đại nhằm tăng năng suất phát triển mẫu, kiểm soát chất lượng tại nguồn, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.
- » Tiếp tục nghiên cứu đầu tư có chọn lọc chuyển in thành phẩm kỹ thuật số để phát triển thị trường và gia tăng doanh số.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (TIẾP THEO)

5 Về Tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

- » Thiết lập khung khoán công việc theo vị trí việc làm cho từng cấp: cá nhân, tổ/đơn vị - phòng ban/nhà máy, cách thức thuê đơn vị tư vấn. Tăng quyền chủ động của cán bộ quản lý, khoán việc, giao quyền tương ứng với trách nhiệm. Thiết lập hệ thống KPI minh bạch có kiểm soát rủi ro, triển khai thí điểm cho khối kinh doanh của Tổng Công ty và Gia dụng năm 2026;
- » Tập trung đào tạo chuyên sâu nguồn nhân lực kế cận theo nhóm đối tượng và trẻ hóa đội ngũ kỹ sư kế cận. Xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động làm việc tập trung, trách nhiệm, hiệu quả; có khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới và chuyển đổi số;
- » Giảm tỷ lệ biến động nhân sự nhất là nhóm công nhân vận hành máy để ổn định sản xuất. Tiếp tục tuyển dụng các kỹ sư trẻ để đào tạo đội ngũ kế cận cho những vị trí chưa đủ hệ số quy hoạch và theo lộ trình;
- » Phấn đấu tăng tiền lương bình quân cho NLD khoảng 10%, tập trung nhóm lao động có tay nghề và cán bộ quản lý giỏi. Tài trợ học bổng cho cán bộ quản lý; chuyên viên giỏi học tập nâng cao trình độ (đại học, cao học) các chuyên ngành theo khung năng lực của vị trí việc làm yêu cầu, ngoại ngữ (tiếng anh, tiếng hoa).

6 Công tác chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Mục tiêu

- » Xây dựng hệ sinh thái số hợp nhất với năng lực phân tích và xử lý dữ liệu thông minh, giúp đồng bộ hóa quy trình sản xuất, nhân sự và báo cáo trên một nền tảng hiện đại.
- » Tự động hóa và tối ưu hóa công việc hành chính – văn phòng, hỗ trợ tra cứu, xử lý thông tin nhanh, giảm tải công việc thủ công.
- » Số hóa quy trình quản trị – vận hành, nâng cao năng suất, giảm chi phí, và tăng khả năng ra quyết định dựa trên dữ liệu (data). Xu hướng chuyển đổi số hiện nay đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong bối cảnh AI và công nghệ tự động hóa ngày càng phổ biến.

Các chương trình thực hiện

- » Đồng bộ ứng dụng chữ ký số trong quản trị tại Tổng công ty.
- » Tiếp tục xây dựng Dashboard phục vụ việc giám sát, phân tích cho sản xuất, tài chính và ban điều hành.
- » Xây dựng Super App: xây dựng một hệ sinh thái số khép kín, một nền tảng ứng dụng di động tích hợp nhiều chức năng khác nhau. Công ty sẽ khảo sát thực tế lộ trình cần triển khai phù hợp, thuê đơn vị gia công lập trình theo yêu cầu.
- » Xây dựng Core AI + Chatbot khối văn phòng: Thuê đơn vị gia công về AI đào tạo, xây dựng AI với tài liệu hiện có, vận hành thử nghiệm nền tảng phần cứng và đưa vào triển khai thực tế.

7 Các chương trình khác

- » Tiếp tục nghiên cứu dự án đầu tư sản xuất chăn drap. Xúc tiến đối tác nước ngoài để hợp tác triển khai thực hiện.
- » Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý và quy hoạch các khu đất, nhà xưởng, kho, văn phòng để khai thác tối đa nguồn lực này trong ngắn hạn và dài hạn.
- » Tìm kiếm quỹ đất để đầu tư cụm công nghiệp hoặc khu công nghiệp để kinh doanh và tính toán cho việc di dời sản xuất từ cụm công nghiệp Tăng Nhơn Phú trong tương lai.
- » Nghiên cứu phát triển thêm dự án xây chung cư nhằm tạo quỹ nhà ở cho người lao động tại cụm CN Phong Phú.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình hoạt động sản xuất, Tổng Công ty không ghi nhận sự cố ô nhiễm môi trường. Hệ thống xử lý nước thải được vận hành theo đúng quy định, kiểm tra và lấy mẫu phân tích định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước đầu ra đạt chuẩn. Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ vận hành để hạn chế rủi ro và kịp thời khắc phục khi phát sinh sự cố.

Công tác phòng cháy chữa cháy và ứng phó sự cố hóa chất được thực hiện nghiêm túc thông qua đào tạo định kỳ, trang bị hệ thống cảnh báo, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên và kiểm định máy móc theo quy định. Người lao động được hướng dẫn đầy đủ về an toàn, không sử dụng nguồn lửa tại khu vực dễ cháy nổ và được tập huấn xử lý tình huống nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách lao động, an toàn và phúc lợi

Tổng Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn và đảm bảo sức khỏe cho người lao động thông qua việc trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động. Người lao động được đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý với bữa ăn giữa ca, đồng thời áp dụng chính sách bồi dưỡng riêng đối với các vị trí làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động và bố trí trạm y tế tại đơn vị nhằm theo dõi, chăm sóc sức khỏe thường xuyên.

Hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Tổng Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi trong phát triển bền vững, do đó đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển đội ngũ. Doanh nghiệp xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên môn, nhất là đối với đội ngũ kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu công nghệ sản xuất, đồng thời triển khai chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định pháp luật, đồng thời linh hoạt xây dựng chính sách thu nhập và phúc lợi dựa trên năng lực và hiệu quả đóng góp của từng cá nhân. Qua đó, đảm bảo việc làm ổn định, cải thiện thu nhập và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh mục tiêu kinh doanh, Tổng Công ty tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động hỗ trợ người dân khó khăn, đóng góp xây dựng công trình dân sinh và ủng hộ các quỹ xã hội. Những hoạt động này thể hiện cam kết phát triển bền vững và gắn bó lâu dài với cộng đồng địa phương.



04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026



Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Phong Phú

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

THUẬN LỢI

- » Năm 2025 Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP ấn tượng, vượt kỳ vọng, đạt 8,02%, cao nhất trong khu vực và thuộc nhóm đầu thế giới. Đặc biệt, quý IV/2025 đạt mức tăng kỷ lục 8,46%, tạo đà vững mạnh cho sự phát triển trong năm 2026.
- » Kim ngạch: Xuất khẩu ròng lập kỷ lục mới với tổng kim ngạch đạt gần 930,5 tỷ USD. Ngành dệt may đã cán mốc 46 tỷ USD xuất khẩu, giữ vững vị thế Top 3 thế giới.
- » Cán cân thương mại: Việt Nam tiếp tục xuất siêu năm thứ 10 liên tiếp với mức thặng dư 20,03 tỷ USD.
- » Kiểm soát lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31%, nằm trong mục tiêu kiểm soát của Quốc hội.
- » Thu hút FDI mạnh mẽ: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện đạt mức cao nhất trong 5 năm qua, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường chính trị và kinh tế của Việt Nam.
- » Đối với ngành dệt may:
 - » Vị thế quốc tế: Tiếp tục giữ vững vị trí trong Top 3 cường quốc xuất khẩu dệt may thế giới. Năm 2025, bên cạnh những biến động kinh tế, ngành vẫn mang về gần 46 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu; có mặt trên 140 nước và vùng lãnh thổ, với các thị trường chủ lực như Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc và châu Âu. Đóng góp từ 10% - 17% GDP, dệt may khẳng định vị thế trụ cột của nền kinh tế.
 - » Ngành cũng tiếp thu tốt công nghệ tự động hóa, quản trị số cũng như thích ứng tốt trước các đòi hỏi về tiêu chuẩn xanh - bền vững từ nhiều thị trường xuất khẩu.
 - » Người lao động ngành dệt may dễ thích nghi với sự chuyển đổi công nghệ số, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua lao động sáng tạo, có nhiều sáng kiến, cải tiến công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, rèn luyện tay nghề thành thợ giỏi, đồng hành cùng doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu.

KHÓ KHĂN

- » Áp lực từ giá nhiên liệu và nguyên vật liệu: Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất tăng cộng với biến động giá xăng dầu thế giới trong cuối năm gây áp lực lên chi phí vận hành và logistics.
- » Rủi ro địa chính trị: Các xung đột quốc tế kéo dài gây đứt gãy chuỗi cung ứng cục bộ, làm tăng thời gian vận chuyển hàng hóa xuất khẩu.

Thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam:

- » Việt Nam và Mỹ đã đạt được bước tiến quan trọng trong đàm phán thương mại song phương, cụ thể Mỹ nhất trí giảm thuế áp lên phần lớn hàng xuất khẩu từ Việt Nam xuống 20%, thay vì mức cao 46% từng được đề xuất trước đó. Tuy nhiên, đến tháng 02/2026, Mỹ thay đổi chuyển sang áp thuế bổ sung còn 10% áp dụng trong 150 ngày. Điều này gây khó khăn trong việc khó đoán diễn biến thị trường và các đơn hàng dài hạn.
- » Mỹ đang thắt chặt quy tắc xuất xứ và các tiêu chuẩn về chuỗi cung ứng xanh. Điều này buộc các doanh nghiệp phải minh bạch hóa nguồn gốc nguyên liệu và đầu tư mạnh vào sản xuất bền vững để duy trì khả năng cạnh tranh tại thị trường lớn nhất này.
- » Thách thức lớn nhất đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, chính là tiềm lực tài chính hạn chế để đổi mới công nghệ. Để tháo gỡ nút thắt này, hệ thống ngân hàng đang đẩy mạnh các chính sách tín dụng xanh.
- » Trước tình hình biến động về chính trị, kinh tế hiện nay, để có thể tiếp tục giữ vững vị thế, tiến bước vững chãi, Hội đồng quản trị cùng với Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đưa ra các mục tiêu, đánh giá đúng tình hình, chủ động, linh hoạt, đồng bộ các giải pháp, nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới cách thức quản lý song song với việc phát triển các nền tảng sẵn có của mình, cùng với sự hỗ trợ chia sẻ của các cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Phong Phú đã đạt được các mục tiêu đã đề ra.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT **2.871,72**
tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT **475,77**
tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT **472,64**
tỷ đồng

MỨC CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG **30**
%/mệnh giá CP
năm 2025 dự kiến

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

MỘT SỐ VẤN ĐỀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CẦN QUAN TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- » Các thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc có trình độ từ đại học trở lên và đa số đã có bằng thạc sỹ, được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, am hiểu sâu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp, am hiểu chuyên ngành sợi dệt, quy trình công nghệ và các chuyên ngành tài chính, nhân sự, quản trị kinh doanh...
- » Tổng Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị hàng quý theo đúng quy định của Quy chế Nội bộ về quản trị Tổng Công ty.
- » Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- » Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng Công ty nên đã chủ động linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời đã xây dựng, cập nhật và ban hành mới các văn bản tài liệu nội bộ đúng quy định của pháp luật nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý cấp trung.
- » Ban Tổng Giám đốc xác định mục tiêu trong năm 2026 là: Tạo đà phát triển, bứt phá thành công. Vì vậy, Phong Phú đã nỗ lực không ngừng, kiên định với mục tiêu đã đề ra, quản trị thông minh, số hóa dữ liệu quản trị, đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, cập nhật công nghệ, khoa học kỹ thuật mới nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý của Tổng Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc và tập thể CBCNV quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2026, đảm bảo đạt mục tiêu phấn đấu trên tinh thần “Hiểu rõ – Hành động đúng – Làm đến cùng” với các kế hoạch, định hướng sau:

- » Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về: công tác nhân sự, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ...
- » Tập trung công tác quy hoạch, lập kế hoạch trung hạn và dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- » Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, mở rộng thị trường, tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào quản trị chung, tập trung vào các dự án trọng điểm. Nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới có tính khác biệt cao và các sản phẩm khác ngoài sản phẩm truyền thống như chăn, drap, rèm cửa... nhằm mang về giá trị cao cho Tổng Công ty.
- » Trong bối cảnh chính sách Mỹ khó đoán, Tổng công ty không nên chủ quan với tín hiệu giảm thuế ngắn hạn, mà cần coi thời gian áp thuế bổ sung tạm thời là khoảng thời gian đệm để rà soát xuất xứ, minh bạch chuỗi cung ứng, củng cố năng lực tuân thủ và chuẩn bị kịch bản ứng phó trong thời gian tới.
- » Về củng cố phát triển nguồn nhân lực: xây dựng hệ thống đào tạo, phát huy trí tuệ, thông minh sáng tạo và cống hiến, xây dựng chính sách thu nhập/thưởng xứng đáng để kích thích tư duy đột phá. Đây là yếu tố cốt lõi để đào tạo phát triển củng cố nguồn nhân lực.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,
Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự họp đầy đủ và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

STT	TV. HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch Thành viên không điều hành	52/52	100%	
2	Ông Dương Khuê	Ủy viên	52/52	100%	
3	Ông Phạm Phú Chung	Ủy viên	52/52	100%	
4	Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên Thành viên không điều hành	52/52	100%	
5	Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Ủy viên	52/52	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Các khóa đào tạo về quản trị Tổng Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Tổng Công ty.
- » Tham gia các buổi tập huấn do UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (nếu có).
- » Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm soát viên.

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày QĐ	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	17/01/2025	Phê duyệt đầu tư bổ sung thay thế máy ghép Rieter tại Nhà máy Sợi Chỉ May	100%
2	05/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam	100%
3	07/NQ-HĐQT	20/02/2025	Phê duyệt đầu tư thay thế máy chải tại Nhà máy sợi Ninh Phú	100%
4	09B/NQ-HĐQT	17/03/2025	Phê duyệt đầu tư bổ sung thiết bị nhỏ lẻ tại Nhà máy sợi Ninh Phú	100%
5	11/NQ-HĐQT	19/3/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2025 (ngày ĐKCC chốt quyền tham dự)	100%
6	12/QĐ-HĐQT	20/3/2025	Thống nhất phân công lại nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP Dệt Gia Dụng	100%
7	17/QĐ-HĐQT	28/3/2025	Thanh lý tài sản tại nhà máy Dệt vải Denim Nha Trang cho Cty Vĩnh Phương	100%
8	25/NQ-HĐQT	23/4/2025	Phê duyệt dự án "Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy xử lý Denim Nha Trang"	100%
9	29/NQ-HĐQT	05/5/2025	Phê duyệt quyết toán dự án "Đầu tư 05 máy chải"	100%
10	30/NQ-HĐQT	09/5/2025	Phê duyệt tổng dự toán dự án "Đầu tư xây dựng mở rộng Denim Nha Trang"	100%
11	31/NQ-HĐQT	13/5/2025	Phê duyệt kế hoạch đầu thầu tổng thể dự án "Đầu tư xây dựng mở rộng Denim Nha Trang"	100%
12	35/QĐ-HĐQT	16/5/2025	Thống nhất tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2024 và ngày ĐKCC	100%
13	38/QĐ-HĐQT	22/5/2025	Thống nhất phân công nhân sự đại diện quản lý vốn tại Công ty CP May Đà Lạt	100%
14	49/QĐ-HĐQT	25/6/2025	Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán A&C	100%
15	54/QĐ-HĐQT	25/6/2025	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng BIDV	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày QĐ	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	56/QĐ-HĐQT	30/6/2025	Đồng ý và bảo lãnh Công ty CP Nam Dương Phú thuê tài chính tại VCB leasing	100%
17	62/QĐ-HĐQT	01/07/2025	Ban hành Quy chế áp dụng tại Tổng Công ty CP Phong Phú	100%
18	69B/NQ-HĐQT	31/07/2025	Phê duyệt quyết toán dự án "Đầu tư thay thế máy đánh ống tại Nhà máy Sợi Chỉ May"	100%
19	72/QĐ-HĐQT	14/08/2025	Quyết định Bổ nhiệm cán bộ	100%
20	74B/NQ-HĐQT	25/08/2025	Phê duyệt Đầu tư thay thế hệ thống đường dây trung thế ngầm cho Tổng Công ty	100%
21	76/NQ-HĐQT	11/09/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	100%
22	78/NQ-HĐQT	12/09/2025	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu - chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	100%
23	82/NQ-HĐQT	23/09/2025	Phê duyệt đầu tư bổ sung thiết bị PCCC	100%
24	85/NQ-HĐQT	07/10/2025	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty	100%
25	88B/NQ-HĐQT	10/11/2025	Thông qua việc vay vốn, các hình thức cấp tín dụng khác và thế chấp/cầm cố tài sản tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	100%
26	90/QĐ-HĐQT	12/11/2025	Quyết định phương án chi tạm ứng cổ tức năm 2025	100%
27	95B/NQ-HĐQT	28/11/2025	Quyết định về việc xóa danh sách các tài sản là các công trình thuộc danh mục tài sản cố định đã tháo dỡ, giải tỏa mặt bằng	100%
28	97/NQ-HĐQT	23/12/2025	Quyết định về việc ký kết và thực hiện giao dịch với bên liên quan	100%
29	104/NQ-HĐQT	31/12/2025	Quyết định về việc phê duyệt tài sản đảm bảo để ký quỹ mở L/C nhập khẩu máy móc, thiết bị	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Thực hiện nhiệm vụ giám sát của BKS theo luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, hoạt động của BKS năm 2025 như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	02	100%	100%	
2	Vũ Thị Thùy Dương	02	100%	100%	
3	Lê Hồng Linh	02	100%	100%	

Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện:

- » Điều lệ hoạt động, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT;
- » Các phiên họp của HĐQT;

Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD):

- » Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty và các công ty có vốn của Tổng Công ty;
- » Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty mẹ và các Công ty con của Tổng Công ty;
- » Tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Tổng Công ty mẹ và các Công ty con của Tổng Công ty;

Các hoạt động liên quan:

- » Kiểm tra định kỳ: Thẩm định báo cáo tài chính năm của Tổng Công ty.
- » Cảnh báo rủi ro trong hoạt động SXKD, tài chính, đầu tư.
- » Tham gia dự họp các phiên họp của HĐQT.
- » Tổ chức các phiên họp của BKS.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH (TẠI NGÀY 31/12/2025)

Mức thù lao thực chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua.

Thực hiện năm 2025:

- » Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: 82.000.000 đồng/tháng (thu nhập sau thuế).
- » Mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và kinh phí hoạt động là 3% lợi nhuận sau thuế và 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để ra sau khi đã trừ các khoản giảm trừ ...

Kế hoạch năm 2026:

- » Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là 82.000.000 đồng/tháng (thu nhập sau thuế).
- » Mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và kinh phí hoạt động là 3% lợi nhuận sau thuế và 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để ra sau khi đã trừ các khoản giảm trừ ...

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ	Cùng Công ty mẹ (Tập đoàn Dệt May Việt Nam)	0400101556	36 Ông Ích Đường - Phường Cẩm Lệ - TP. Đà Nẵng	Năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	Cung cấp dịch vụ: 2,36 tỷ đồng Mua hàng hóa, nguyên liệu: 10,63 tỷ đồng

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Công ty mẹ	0100100008	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	Cung cấp dịch vụ: 1,43 tỷ đồng Mua hàng hóa, nguyên liệu: 34,29 tỷ đồng Lãi và phí của khoản vay: 31,90 tỷ đồng Cổ tức phải trả: 74,82 tỷ đồng
2	Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú	Công ty con	4500470547	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	HĐ bán hàng hóa, thành phẩm: 132,90 tỷ đồng HĐ cung cấp dịch vụ. Tổng giá trị: 99,63 tỷ đồng Lãi cho thuê tài sản phải thu: 9,53 tỷ đồng HĐ mua hàng hóa, nguyên liệu. Tổng giá trị: 247,97 tỷ đồng HĐ nhận dịch vụ: 11,92 tỷ đồng
3	Công ty TNHH Coats Phong Phú	Công ty liên kết/ Người liên quan của người nội bộ	0300828098	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	HĐ bán hàng hóa, thành phẩm: 798,25 tỷ đồng HĐ cung cấp dịch vụ: 16,52 tỷ đồng Cổ tức nhận được: 343,04 tỷ đồng HĐ mua hàng hóa, nguyên liệu: 388,08 tỷ đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC (TIẾP THEO)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
4	Công ty CP Phước Lộc	Công ty liên kết/ Người liên quan của người nội bộ	0304506503	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	HĐ bán hàng hóa, thành phẩm và dịch vụ: 94,65 tỷ đồng
						HĐ cung cấp dịch vụ: 8,61 tỷ đồng.
						Cổ tức nhận được: 1,05 tỷ đồng
						HĐ mua hàng hóa, nguyên liệu. Tổng giá trị: 120,04 tỷ đồng
5	Công ty CP Quốc Tế Phong Phú	Công ty liên kết/ Người liên quan của người nội bộ	0304995318	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	HĐ cung cấp dịch vụ. Tổng giá trị: 16,66 tỷ đồng
						Cổ tức nhận được: 7,2 tỷ đồng
						Cổ tức phải trả: 2,01 tỷ đồng
						HĐ bán hàng hóa, thành phẩm. Tổng giá trị: 5,07 tỷ đồng
6	Công ty CP Nam Dương Phú	Công ty con	0317851320	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	HĐ cung cấp dịch vụ: 960 nghìn đồng.
						HĐ mua hàng hóa, nguyên liệu. Tổng giá trị: 19,43 tỷ đồng
						Cổ tức nhận được: 1,05 tỷ đồng
						Cổ tức phải trả: 2,01 tỷ đồng
						Góp vốn: 24,4 tỷ đồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	Công ty CP Dệt May Nha Trang	Công ty liên kết	4200237973	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	HĐ bán hàng hóa, thành phẩm. Tổng giá trị: 13,65 tỷ đồng
						HĐ Mua hàng hóa, nguyên liệu: 19,56 tỷ đồng
						Nhận dịch vụ: 485,72 triệu đồng
8	Công ty CP May Đà Lạt	Công ty liên kết	5800483309	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	Cổ tức nhận được: 423,10 triệu đồng
9	Công ty CP Phát Triển Đô Thị Dệt May Nam Định	Người liên quan của người nội bộ	0600823862	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	Cổ tức nhận được: 2,48 tỷ đồng
						Góp vốn: 1,65 tỷ đồng
10	Công ty TNHH Dệt Vải Vinatex Quốc tế	Người liên quan của người nội bộ	0401871798	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	HĐ cung cấp dịch vụ: 6,14 tỷ đồng
						Lãi cho thuê tài sản phải thu: 4,01 tỷ đồng
11	Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương	Người liên quan của người nội bộ	0301445891	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	Chuyển lợi nhuận: 9,58 tỷ đồng
12	Công ty CP Vinatex Quốc tế	Người liên quan của người nội bộ	0106234350	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	HĐ cung cấp dịch vụ: 1,25 tỷ đồng
13	Công ty CP Sinnika Việt Nam	Người liên quan của người nội bộ	0311520259	năm 2025	NQ số 392/NQ-HĐQT ngày 25/12/2024	HĐ cung cấp dịch vụ: 2,99 tỷ đồng

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

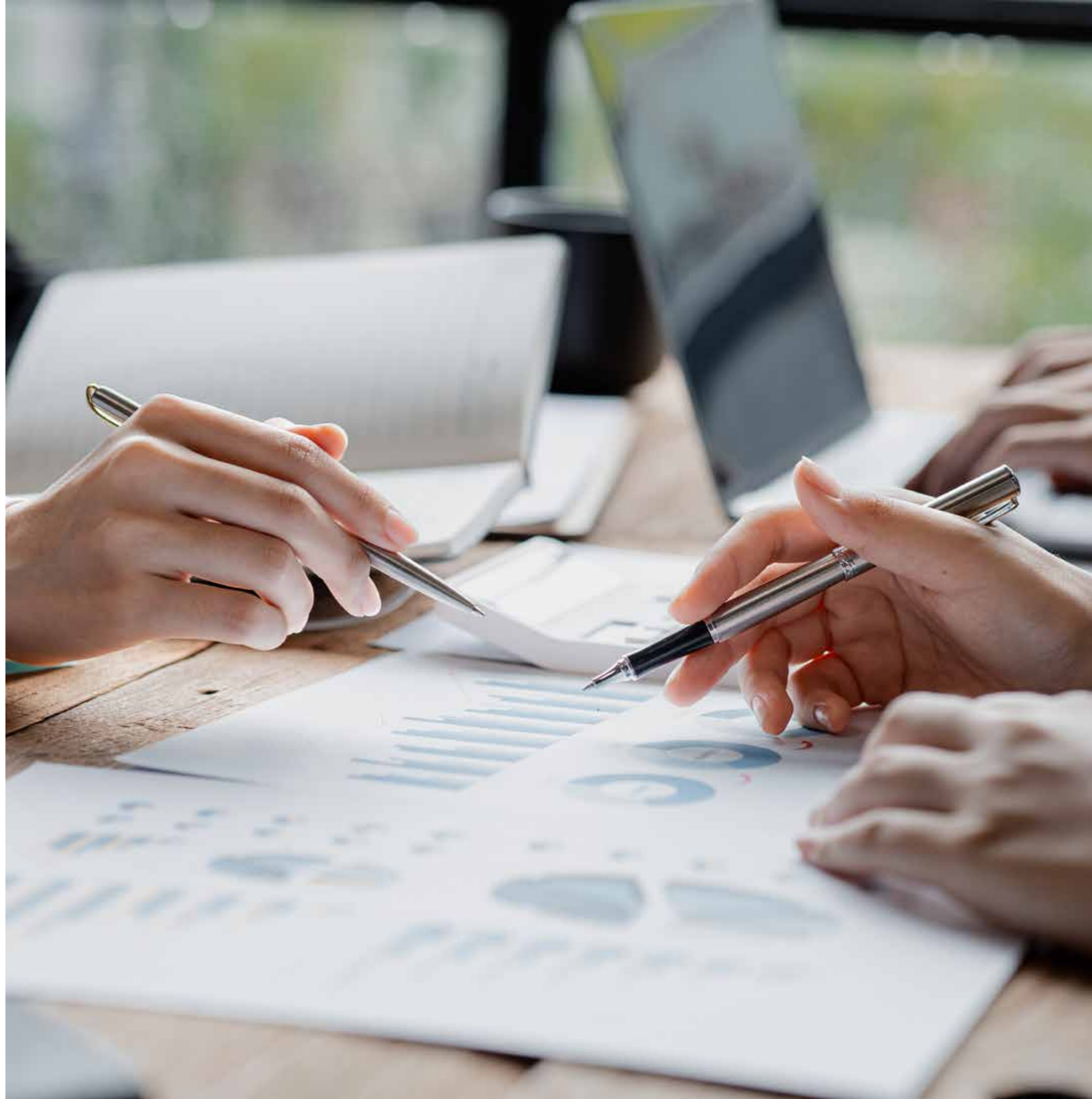
Việc quản trị công ty luôn được Phong Phú đảm bảo theo đúng Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Tổng Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Tổng Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Tổng Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Tổng Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Tổng Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị Tổng Công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Phong Phú theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 20 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 35 147 340 – 6684 7979
- Fax : +84 (028) 38 406 790

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Nha Trang	Km 1447, Quốc lộ 1A, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Lạt – Khách sạn Du Lys	14 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Ninh Thuận – Nhà máy Sợi Ninh Phú	Thôn Hạnh Trí, xã Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	34 Ông Ích Đường, phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty là:

- Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, sản xuất khăn, vải, sợi, quần áo, hàng may sẵn (trừ trang phục, trừ tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng); bao bì (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy tại trụ sở);
- Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may. Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp;
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ;
- Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác và chế biến lâm sản;
- Thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh;
- Dịch vụ ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở);
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà;
- Tư vấn, môi giới bất động sản;
- Giáo dục mầm non, tiểu học;
- Gia công cơ khí;
- Sản xuất phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí;

- Xử lý nước thải;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Quảng cáo;
- Bán lẻ hàng may mặc;
- Trồng cây lấy củ có chất bột, mía, cây thuốc lá, cây thuốc Lào, cây lấy sợi, cây có hạt chứa dầu, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè; trồng rau, đậu các loại, cây cảnh và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm từ ngày 23 tháng 5 năm 2024
Ông Dương Khuê	Ủy viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Ông Phạm Phú Chung	Ủy viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Ủy viên	Bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm từ ngày 23 tháng 5 năm 2024
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Ông Lê Hồng Lĩnh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Dương Khuê	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 07 tháng 10 năm 2025
Bà Lê Thị Hoàng Trang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 15 tháng 7 năm 2022
Ông Phạm Phú Chung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 07 tháng 10 năm 2022
Ông Lý Anh Tài	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 07 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Giám đốc điều hành	Tái bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 6 năm 2019
Ông Đoàn Kiên	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 4 năm 2021
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm từ ngày 15 tháng 7 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Dương Khuê – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm từ ngày 07 tháng 10 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Dương Khuê
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2026

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Ho Chi Minh Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Sơn Hòa Ward, Hồ Chí Minh City, Vietnam
Hanoi Branch : 40 Giang Võ St., Giang Võ Ward, Hà Nội City, Vietnam
Central Region Branch : Lot STH 06A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam
Southwest Branch : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Hùng Phú Ward, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0725/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 59, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.6 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về việc chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở tại phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV và Tổng Công ty. Theo đó, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng phải trả khoản tổn thất cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV dựa trên xác định thiệt hại tại thời điểm chuyển nhượng theo phán quyết ngày 18 tháng 12 năm 2021 và phúc thẩm ngày 08, 09 và 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, đồng thời đã bàn giao tài sản dự án, các hóa đơn có liên quan cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV. Hiện tại Tổng Công ty đang phối hợp với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV để giải quyết các vấn đề dân sự phát sinh (nếu có) do việc hủy hợp đồng chuyển nhượng dự án theo hướng dẫn của các cơ quan ban ngành và quy định pháp luật hiện hành.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Hoàng Thái Vượng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2026

Võ Trí Phương

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4697-2024-008-1

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.593.825.741.716	1.766.586.086.522
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	102.474.353.367	123.279.779.901
1. Tiền	111		60.024.353.367	72.679.779.901
2. Các khoản tương đương tiền	112		42.450.000.000	50.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		433.721.706.198	546.189.593.362
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	433.721.706.198	546.189.593.362
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		564.592.985.046	489.715.825.856
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	471.095.948.733	437.727.287.214
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	19.415.617.053	21.623.063.707
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	110.720.441.450	54.837.551.162
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(36.639.900.576)	(24.486.403.454)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		878.386	14.327.227
IV. Hàng tồn kho	140		473.682.309.212	601.007.721.345
1. Hàng tồn kho	141	V.7	487.673.674.602	607.962.909.452
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(13.991.365.390)	(6.955.188.107)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.354.387.893	6.393.166.058
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.609.325.383	1.467.153.797
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.861.396.111	4.718.243.246
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	3.883.666.399	207.769.015
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.042.480.805.615	1.812.465.966.813
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		131.137.132.233	3.940.070.645
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	131.137.132.233	3.940.070.645
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.038.339.701.031	1.054.372.239.697
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	935.302.537.763	942.578.952.394
- Nguyên giá	222		2.366.802.843.001	2.287.317.961.521
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.431.500.305.238)	(1.344.739.009.127)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	102.940.668.679	111.684.730.902
- Nguyên giá	225		123.870.337.088	122.118.650.662
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(20.929.668.409)	(10.433.919.760)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	96.494.589	108.556.401
- Nguyên giá	228		583.927.273	583.927.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(487.432.684)	(475.370.872)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		80.592.055.165	6.882.372.470
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	80.592.055.165	6.882.372.470
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		775.669.785.057	723.048.832.989
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	700.729.625.096	650.156.006.561
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	107.581.427.637	105.929.737.637
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(32.641.267.676)	(33.036.911.209)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.742.132.129	24.222.451.012
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	13.789.644.268	17.333.312.671
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	2.952.487.861	6.889.138.341
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.636.306.547.331	3.579.052.053.335

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.524.259.627.177	1.766.943.289.487
I. Nợ ngắn hạn	310		1.222.134.954.493	1.144.765.766.632
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	269.154.789.478	264.768.227.637
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	132.248.522.502	138.987.307.686
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	4.122.642.731	77.031.229.033
4. Phải trả người lao động	314	V.18	80.599.395.535	68.112.150.907
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	13.317.460.394	10.383.298.588
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20a	4.099.518.119	4.029.941.115
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a,c	25.671.505.542	131.157.198.322
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a,c	611.995.202.717	374.262.338.235
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23	62.473.188.366	62.473.188.366
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	18.452.729.109	13.560.886.743
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		302.124.672.684	622.177.522.855
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20b	17.075.497.775	20.497.647.770
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b,c	13.999.742.000	13.891.296.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b,c	271.049.432.909	587.788.579.085
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.112.046.920.154	1.812.108.763.848
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.112.046.920.154	1.812.108.763.848
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25	746.708.910.000	746.708.910.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		746.708.910.000	746.708.910.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	32.368.276.001	32.368.276.001
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25	547.292.291.709	512.396.290.709
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25	741.138.025.630	482.987.825.801
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		387.229.662.678	482.987.825.801
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		353.908.362.952	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25	44.539.416.814	37.647.461.337
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.636.306.547.331	3.579.052.053.335

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026



Trần Lan Anh
Người lập

Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng

Dương Khuê
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.456.908.167.943	2.238.054.501.804
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.266.233.047	5.377.071.122
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.452.641.934.896	2.232.677.430.682
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.971.452.305.915	1.803.527.972.601
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		481.189.628.981	429.149.458.081
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	47.040.264.914	48.549.589.677
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	78.394.792.159	103.476.344.756
Trong đó: chi phí lãi vay	23		58.025.738.276	54.671.580.549
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	364.309.327.573	352.006.941.295
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	112.756.704.800	88.390.177.071
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	229.773.006.469	258.205.156.184
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		471.614.718.040	379.634.311.042
12. Thu nhập khác	31	VI.8	7.726.994.175	8.896.409.854
13. Chi phí khác	32	VI.9	3.568.351.180	4.507.003.474
14. Lợi nhuận khác	40		4.158.642.995	4.389.406.380
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		475.773.361.035	384.023.717.422
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	3.131.417.456	3.482.742.573
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		472.641.943.579	380.540.974.849
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		466.957.232.784	373.773.464.227
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		5.684.710.795	6.767.510.622
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	5.599	4.473
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	5.599	4.473

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026



Trần Lan Anh
Người lập

Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng

Dương Khuê
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tầng Nhon Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		475.773.361.035	384.023.717.422
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11, 14	140.369.673.123	142.536.047.428
- Các khoản dự phòng	03	V.2c, 6, 7	7.012.588.700	7.917.189.774
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	6.045.408.600	22.263.262.240
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b, VI.4, 8	(406.023.383.942)	(389.500.584.275)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	58.025.738.276	54.671.580.549
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		281.203.385.792	221.911.213.138
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(226.919.835.079)	7.020.214.001
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		120.289.234.850	(2.933.072.235)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(65.385.646.654)	(108.272.346.371)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.401.496.817	(5.305.124.436)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, 21a, 22a, VI.5, VII	(62.349.735.495)	(57.717.261.062)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(2.936.584.894)	(3.874.434.936)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24, 25	(31.771.737.966)	(43.608.577.086)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.530.577.371	7.220.611.013
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 12, 22b, VII	(184.231.060.971)	(63.330.341.320)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	6.364.235.371	5.811.673.494
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(779.032.112.836)	(1.014.189.593.362)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	891.500.000.000	958.656.983.597
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(6.624.262.000)	(21.591.240.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2b, 5a, VI.4, VII	384.699.796.638	391.171.737.227
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		312.676.596.202	256.529.219.636

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tầng Nhon Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	1.424.324.689.209	1.036.972.956.926
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(1.497.907.066.394)	(1.072.862.872.819)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.22	(21.103.109.455)	(22.518.654.105)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21a, 25	(254.322.672.525)	(157.974.609.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(349.008.159.165)	(216.383.179.473)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(20.800.985.592)	47.366.651.176
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	123.279.779.901	74.073.059.413
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.440.942)	1.840.069.312
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	102.474.353.367	123.279.779.901

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Trần Lan Anh

Trần Lan Anh
Người lập

Lê Thị Tú Anh

Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng



Dương Khuê
Dương Khuê
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là: sản xuất, mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang (trừ tây, nhuộm, hồ in trên sản phẩm dệt, may đan, gia công hàng đã qua sử dụng); mua bán hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); mua bán máy móc thiết bị, vật tư, phụ tùng, phụ liệu ngành dệt – nhuộm – may; buôn bán tơ, xơ, sợi dệt, hàng may mặc,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động kinh doanh trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức đã thực hiện quyết toán Dự án phát triển nhà Daewon Thủ Đức và điều chỉnh hồi tố số liệu Báo cáo tài chính các năm trước do việc ghi nhận giá vốn theo giá tạm tính. Ảnh hưởng của điều chỉnh này không trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nên được ghi nhận trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Danh sách công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú	Thôn Hạnh Trí, xã Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc; mua bán hóa chất thuốc nhuộm, máy móc thiết bị ngành dệt may	90%	90%	90%
Công ty Cổ phần Nam Dương Phú (*)	48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi	94,73%	94,73%	96,01%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Nam Dương Phú, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Nam Dương Phú với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 48% và Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú đầu tư vào Công ty Cổ phần Nam Dương Phú với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 10%. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các cổ đông Công ty Cổ phần Nam Dương Phú chưa thực hiện góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký nên tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn theo tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty Cổ phần Nam Dương Phú lần lượt là 94,73% và 96,01%.

6b. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Coats Phong Phú	48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi	35,65%	35,65%	35,65%	35,65%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn	159 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản	21,51%	21,51%	21,51%	21,51%
Công ty Cổ phần May Đà Lạt	09 Phù Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành dệt may	40,00%	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	47,64%	47,64%	47,64%	47,64%
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	117 Cống Quỳnh, phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh bông nguyên liệu nhập khẩu; sản xuất và xuất khẩu các loại khăn lông	31,71%	31,71%	31,71%	31,71%
Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam	727 Âu Cơ, phường Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các sản phẩm dệt	35,99%	35,99%	35,99%	35,99%
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	Km 1447, Quốc lộ 1A, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất các sản phẩm dệt	23,89%	23,89%	23,89%	23,89%
Công ty TNHH Nhuận Phú Textile	Phòng 8 ^E , Tầng 8, Tòa nhà tọa lạc tại số 42 đường Lê Thành Phương, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Mua bán bông, xơ, sợi	18,13%	-	21,80%	-

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 2.017 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.983 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của từng ngân hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của từng ngân hàng.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu khác được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay, quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là quyền sử dụng đất, công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí bảo hiểm tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Quyền sử dụng đất

Chi phí chuyển nhượng Quyền sử dụng đất là khoản tiền đã trả cho phần đất chuyển nhượng mà Tập đoàn đang sử dụng. Chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo thời hạn quy định trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa là các chi phí thực tế chi ra để sửa chữa văn phòng cho thuê và máy móc thiết bị. Chi phí này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm tài sản

Chi phí bảo hiểm tài sản phát sinh theo hợp đồng bảo hiểm thực tế phát sinh và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tầng Nhon Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 – 05 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tầng Nhon Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

16. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

17. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Dự phòng phải trả của Tổng Công ty là khoản tổn thất từ chuyên nhượng dự án.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tổng Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

19. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi được Hội đồng quản trị phê duyệt.

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

21. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

23. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.140.978.226	2.640.733.697
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	56.883.375.141	70.039.046.204
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	42.450.000.000	50.600.000.000
Cộng	102.474.353.367	123.279.779.901

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 tháng đến 01 năm tại các ngân hàng.

Trong đó, khoản tiền gửi 3.000.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Nam Dương Phú tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (xem thuyết minh số V.22a).

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH Coats Phong Phú	85.253.638.578	320.618.774.719	405.872.413.297	85.253.638.578	311.747.220.574	397.000.859.152
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn	10.000.000.000	277.352.691	10.277.352.691	10.000.000.000	19.739.243	10.019.739.243
Công ty Cổ phần May Đà Lạt	6.769.616.000	(1.630.605.981)	5.139.010.019	6.769.616.000	(1.636.287.331)	5.133.328.669
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	144.586.200.608	20.060.467.193	164.646.667.801	144.586.200.608	(5.228.765.629)	139.357.434.979
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	6.800.516.237	(6.800.516.237)	-	6.800.516.237	(6.800.516.237)	-
Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam	46.888.561.208	15.135.040.498	62.023.601.706	46.888.561.208	13.394.805.154	60.283.366.362
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	70.968.627.165	(23.170.619.583)	47.798.007.582	70.968.627.165	(32.607.349.009)	38.361.278.156
Công ty TNHH Nhuận Phú Textile	4.972.572.000	-	4.972.572.000	-	-	-
Cộng	376.239.731.796	324.489.893.300	700.729.625.096	371.267.159.796	278.888.846.765	650.156.006.561

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Coats Phong Phú		
Lợi nhuận được chia	343.037.114.907	354.945.528.945
Bán thành phẩm, hàng hóa	798.247.744.371	719.788.233.270
Cung cấp dịch vụ	16.521.607.440	16.047.715.530
Mua nguyên liệu	388.078.537.647	372.234.312.970
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang		
Mua hàng hóa, nguyên liệu	20.488.260.083	1.519.280.484
Chi phí dịch vụ	485.715.152	23.962.409.646
Bán hàng hóa, thành phẩm	13.676.716.778	-
Mua công cụ dụng cụ, tài sản cố định	-	3.361.155.981

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam		
Nhận góp vốn	-	260.000.000
Bán thành phẩm	39.159.760	22.812.996
Góp vốn	-	21.591.276.542

Công ty TNHH Nhuận Phú Textile		
Góp vốn	4.972.572.000	-

Công ty Cổ phần May Đà Lạt		
Cổ tức được chia	423.101.711	-

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	13.027.052.451	(2.903.621.187)	13.027.052.451	(1.423.365.164)
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương	32.288.540.334	(9.899.099.829)	32.288.540.334	(9.402.117.994)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định	12.533.634.095	-	12.533.634.095	-
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định Phong Phú	5.852.355.319	(5.852.355.319)	5.852.355.319	(5.852.355.319)
Công ty Cổ phần Len Việt Nam	1.337.103.882	(776.304.707)	1.337.103.882	(877.928.858)
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam	11.282.879.453	(8.412.024.483)	11.282.879.453	(10.683.281.723)
Công ty Cổ phần Sài Gòn Rạch Giá	2.984.184.383	(2.984.184.383)	2.984.184.383	(2.984.184.382)
Công ty Cổ phần Hưng Phú	1.813.677.769	(1.813.677.768)	1.813.677.769	(1.813.677.769)
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt may Nam Định	9.151.690.000	-	7.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Phước Lộc	3.216.754.481	-	3.216.754.481	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	14.093.555.470	-	14.093.555.470	-
Cộng	107.581.427.637	(32.641.267.676)	105.929.737.637	(33.036.911.209)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	33.036.911.209	22.175.445.134
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(395.643.533)	10.861.466.075
Số cuối năm	32.641.267.676	33.036.911.209

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	302.614.307.011	292.652.891.373
Công ty TNHH Coats Phong Phú	281.676.531.142	262.239.956.872
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	11.930.807.340	12.930.807.340
Công ty Cổ phần Phước Lộc	5.568.007.119	12.412.373.059
Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế	2.025.723.418	2.973.049.430
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	803.561.279	1.490.805.374

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sinnika Việt Nam	438.106.108	249.126.646
Công ty Cổ phần Vinatex Quốc tế	144.930.995	-
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	26.639.610	82.425.600
Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	-	274.347.052
Phải thu các khách hàng khác	168.481.641.722	145.074.395.841
Cộng	471.095.948.733	437.727.287.214

Tập đoàn đã thế chấp một số khoản phải thu khách hàng với số tiền 61.984.353.566 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.22a).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	-	2.077.920
Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP	-	2.077.920
Trả trước cho các người bán khác	19.415.617.053	21.620.985.787
Công ty TNHH Đồng Phố	1.447.087.656	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Văn Khoa	1.332.732.590	2.360.897.266
Công ty Cổ phần Dệt – May Hoàng Thị Loan – Trả trước tiền gia công	-	10.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	16.635.796.807	9.260.088.521
Cộng	19.415.617.053	21.623.063.707

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	305.162.320	-	2.006.193.539	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt may Nam Định – Cổ tức được chia	-	-	1.651.686.000	-
Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế – Lãi tiền thuê tài sản	305.162.320	-	354.507.539	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	110.415.279.130	(19.534.309.268)	52.831.357.623	(19.534.309.268)
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV:	98.774.188.174	(16.291.758.178)	43.532.895.759	(16.291.758.178)
- Phải thu tiền hợp tác kinh doanh của Dự án Láng Le – Bàu Cò ⁽ⁱ⁾	43.532.895.759	(16.291.758.178)	43.532.895.759	(16.291.758.178)
- Phải thu do thu hồi hóa đơn và hủy hợp đồng chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở tại phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.7)	55.241.292.415	-	-	-
Tạm ứng	5.165.323.371	-	5.341.881.094	-
Phải thu ký quỹ ngắn hạn	133.254.518	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.342.513.067	(3.242.551.090)	3.956.580.770	(3.242.551.090)
Cộng	110.720.441.450	(19.534.309.268)	54.837.551.162	(19.534.309.268)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

⁽ⁱ⁾ Ngày 09 tháng 4 năm 2021, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có Thông báo số 279/TB-VP nêu kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Võ Văn Hoan về việc thống nhất chủ trương Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV không tiếp tục thực hiện dự án và giao cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV đàm phán, chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty. Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 4046/STNMT-QLĐ báo cáo với Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc thu hồi đất dự án và bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 1923/QĐ-UBND về việc thu hồi đất dự án Cụm công nghiệp Láng Le – Bàu Cò. Tổng Công ty và Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV đang làm việc và thống nhất chi phí đầu tư dở dang, vốn góp chia sẻ và công nợ tồn tại của các bên để báo cáo với Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thẩm định, xin ý kiến chỉ đạo.

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV – Tiền hợp tác kinh doanh Dự án Khu nhà ở tại Phước Long, TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	127.550.998.510	-	307.066.666	-
Thuế GTGT thuê tài chính	2.541.815.389	-	2.559.086.949	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	1.044.318.334	-	1.073.917.030	-
Cộng	131.137.132.233	-	3.940.070.645	-

⁽ⁱ⁾ Khoản tiền hợp tác kinh doanh Dự án Khu nhà ở tại Phước Long, TP. Hồ Chí Minh với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 52/HĐHT-TCT ngày 31 tháng 10 năm 2008 (xem thuyết minh số V.7).

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV	43.532.895.759	27.241.137.581	43.532.895.759	27.241.137.581
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	22.806.086.556	2.457.944.158	8.698.315.932	503.670.656
Cộng	66.338.982.315	29.699.081.739	52.231.211.691	27.744.808.237

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24.486.403.454	25.111.525.365
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	372.054.950	(625.121.911)
Xóa nợ	(1.149.365.170)	-
Tăng dự phòng vào Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	12.930.807.342	-
Số cuối năm	36.639.900.576	24.486.403.454

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	5.383.641.392	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	182.246.384.908	(5.771.310.368)	136.636.089.820	(2.069.136.181)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	139.141.121.979	(2.782.779.723)	142.647.829.387	(1.685.911.923)
Chi phí dở dang dự án ⁽ⁱ⁾	-	-	187.766.564.464	-
Thành phẩm	140.139.730.925	(5.437.275.299)	128.704.264.411	(3.200.140.003)
Hàng hóa	16.680.558.141	-	8.502.593.674	-
Hàng gửi đi bán	4.082.237.257	-	3.705.567.696	-
Cộng	487.673.674.602	(13.991.365.390)	607.962.909.452	(6.955.188.107)

⁽ⁱ⁾ Số đầu năm là chi phí dở dang của Dự án Khu nhà ở tại phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số VIII.6). Trong năm, Tổng Công ty và Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV thống nhất thu hồi/hoàn trả hóa đơn và xử lý tài chính liên quan đến việc hủy Hợp đồng chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở tại phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh. Tổng Công ty đã điều chỉnh chi phí dở dang dự án sang khoản mục Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác với giá trị hợp tác kinh doanh Dự án Khu nhà ở tại phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh và công nợ còn phải thu Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (xem thuyết minh V.5a và V.5b).

Hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh với giá trị thể chấp lần lượt tối thiểu là 245.000.000.000 VND và 40.000.000.000 VND được thể chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.22).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.955.188.107	9.274.342.496
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	7.036.177.283	(2.319.154.389)
Số cuối năm	13.991.365.390	6.955.188.107

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	867.704.219	592.917.089
Chi phí sửa chữa	276.383.333	-
Chi phí bảo hiểm	387.269.826	351.935.046
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	77.968.005	522.301.662
Cộng	1.609.325.383	1.467.153.797

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.228.208.970	2.778.821.710
Chi phí sửa chữa	8.183.894.389	8.862.053.372
Quyền sử dụng đất	2.448.979.560	3.918.367.320
Các chi phí trả trước dài hạn khác	928.561.349	1.774.070.269
Cộng	13.789.644.268	17.333.312.671

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 02 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 514.864.767.883 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng và Tập đoàn Dệt may Việt Nam (xem thuyết minh số V.22).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	119.047.676.419	3.070.974.243	122.118.650.662
Xây dựng cơ bản hoàn thành	1.751.686.426	-	1.751.686.426
Số cuối năm	120.799.362.845	3.070.974.243	123.870.337.088

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	9.955.066.424	478.853.336	10.433.919.760
Khấu hao trong năm	10.090.210.209	405.538.440	10.495.748.649
Số cuối năm	20.045.276.633	884.391.776	20.929.668.409

Giá trị còn lại

Số đầu năm	109.092.609.995	2.592.120.907	111.684.730.902
Số cuối năm	100.754.086.212	2.186.582.467	102.940.668.679

Sau khi kết thúc thời hạn thuê hoặc thanh toán toàn bộ số tiền thuê trước hạn và nếu Tập đoàn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo những thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng thuê tài chính, bên cho thuê cam kết sẽ bán lại các tài sản thuê này cho Tập đoàn với giá tương trung (danh nghĩa).

11. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	583.927.273	475.370.872	108.556.401
Khấu hao trong năm	-	12.061.812	-
Số cuối năm	583.927.273	487.432.684	96.494.589

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 403.000.000 VND.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
	Số đầu năm	Số cuối năm			
Mua sắm tài sản cố định	2.945.959.447	133.839.282.052	(97.256.412.838)	(921.243.511)	38.607.585.150
Xây dựng cơ bản dở dang	3.936.413.023	61.637.823.772	(21.364.584.779)	(2.225.182.001)	41.984.470.015
Dự án chợ mới TP. Vũng Tàu	1.407.780.001	-	-	(1.407.780.001)	-
Công trình nhà xưởng sợi 22.000 cọc Ninh Thuận	590.000.000	34.422.637.950	-	-	35.012.637.950
Hệ thống phòng cháy chữa cháy	213.288.000	11.120.131.209	(11.333.419.209)	-	-
Công trình xây dựng nhà xưởng Dệt	1.484.163.204	15.070.652.613	(10.031.165.570)	-	6.523.650.247
Các dự án khác	241.181.818	1.024.402.000	-	(817.402.000)	448.181.818
Cộng	6.882.372.470	195.477.105.824	(118.620.997.617)	(3.146.425.512)	80.592.055.165

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chênh lệch tạm thời được khấu trừ</i>	73.459.505.642	81.676.486.842
Các chi phí phải trả	3.893.383.288	4.089.822.379
Dự phòng phải trả	62.473.188.366	62.473.188.366
Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	7.092.933.988	15.113.476.097
<i>Lỗ tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾</i>	-	88.947.721.291
Cộng	73.459.505.642	170.624.208.133

⁽ⁱ⁾ Chi tiết chi phí lãi vay không được trừ như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Năm 2020	-	7.336.890.185
Năm 2021	6.141.037.484	6.824.689.408
Năm 2023	951.896.504	951.896.504
Cộng	7.092.933.988	15.113.476.097

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

14. Lợi thế thương mại

Nguyên giá	
Số đầu năm	39.366.504.802
Số cuối năm	39.366.504.802
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	32.477.366.461
Phân bổ trong năm	3.936.650.480
Số cuối năm	36.414.016.941
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	6.889.138.341
Số cuối năm	2.952.487.861

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>170.892.225.908</i>	<i>169.031.259.672</i>
Công ty TNHH Coats Phong Phú	167.140.071.222	160.984.769.508
Công ty Cổ phần Phước Lộc	1.653.490.832	6.548.795.381
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	1.409.350.943	1.465.953.176
Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP	635.824.404	-
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	53.488.507	-
Công ty Cổ phần Dệt khăn Dệt may Nam Định	-	31.741.607
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>98.262.563.570</i>	<i>95.736.967.965</i>
Cộng	269.154.789.478	264.768.227.637

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>21.442.860</i>	<i>9.984.020.760</i>
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	21.442.860	21.442.860
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam	-	9.962.577.900
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>132.227.079.642</i>	<i>129.003.286.926</i>
Tiền thu của khách hàng liên quan đến chuyển nhượng các căn nhà liên kế Dự án Khu nhà ở tại phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số VIII.6)	115.401.827.748	115.401.827.748
Các khách hàng khác	16.825.251.894	13.601.459.178
Cộng	132.248.522.502	138.987.307.686

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày tại Phụ lục 03 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cho thuê; kinh doanh sợi, xơ	10%
- Dịch vụ sử dụng nước, kinh doanh bông phế phẩm	5%
- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu bán bông chưa qua chế biến	Trước ngày 01/7/2025: Không tính thuế Từ ngày 01/7/2025: 5%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 43121000136 ngày 26 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận cấp cho công ty có dự án tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và Công văn số 979/CT-TTHT ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm (từ năm 2012 đến năm 2026), miễn thuế 04 năm (từ năm 2013 đến năm 2016) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2017 đến năm 2025).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các công ty khác trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của Tập đoàn bao gồm:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	-	29.729.199
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú	2.608.216.598	2.968.915.033
Công ty Cổ phần Nam Dương Phú	523.200.858	484.098.341
Cộng	3.131.417.456	3.482.742.573

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm.

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế.

Tập đoàn đã thực hiện điều chỉnh hồi tố tiền thuê đất đến năm 2024 của khu đất số 2 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh theo Thông báo số 11911/TB-CCTKV02 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thuế Khu vực II (xem thuyết minh số VIII.4).

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, thưởng,... còn phải trả cho người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	739.326.105	976.018.244
Chi phí tiện ích	2.774.293.010	3.552.006.566
Chi phí hoa hồng	2.028.977.875	1.302.331.245
Chi phí doanh số, hỗ trợ siêu thị, đại lý	1.269.513.264	347.068.683
Chi phí quảng cáo	-	1.020.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.505.350.140	3.185.873.850
Cộng	13.317.460.394	10.383.298.588

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Doanh thu chưa thực hiện****20a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến bên liên quan	3.157.462.000	3.157.462.000
Công ty TNHH Coats Phong Phú - Tiền nhận trả trước về cho thuê tài sản cố định	3.157.462.000	3.157.462.000
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác	942.056.119	872.479.115
Cộng	4.099.518.119	4.029.941.115

20b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến bên liên quan	14.208.578.980	17.366.041.000
Công ty TNHH Coats Phong Phú - Tiền trả nhận trước về cho thuê tài sản cố định ⁽ⁱ⁾	14.208.578.980	17.366.041.000
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến tổ chức khác	2.866.918.795	3.131.606.770
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vĩnh Phương - Chi phí đầu tư mở rộng xưởng Dệt Denim 1	2.866.918.795	3.131.606.770
Cộng	17.075.497.775	20.497.647.770

⁽ⁱ⁾ Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến khoản trả trước tiền thuê nhà máy của Công ty TNHH Coats Phong Phú đến ngày 30 tháng 6 năm 2031.

21. Phải trả khác**21a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	880.200.519	55.166.499.398
Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Chi phí lãi vay	880.200.519	2.794.184.998
Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Cổ tức phải trả	-	52.372.314.400
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	24.791.305.023	75.990.698.924
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư An Tâm – Nhận góp vốn hợp tác kinh doanh	19.500.000.000	19.500.000.000
Cổ tức phải trả	685.113.735	53.293.689.860
Nhận đặt cọc ngắn hạn	2.718.600.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.887.591.288	3.197.009.064
Cộng	25.671.505.542	131.157.198.322

21b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	5.226.000.000	5.226.000.000
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương – Nhận góp vốn dài hạn	5.226.000.000	5.226.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	8.773.742.000	8.665.296.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.773.742.000	8.665.296.000
Cộng	13.999.742.000	13.891.296.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay và nợ thuê tài chính

22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan	18.709.723.616	16.438.837.322
Tập đoàn Dệt may Việt Nam (xem thuyết minh số V.22b)	18.709.723.616	16.438.837.322
Vay ngắn hạn ngân hàng⁽ⁱ⁾	518.430.854.939	281.070.539.960
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	71.808.334.069	8.980.019.302
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	70.118.640.048	94.654.835.424
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	376.503.880.822	168.538.506.791
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	8.897.178.443
Vay ngắn hạn các cá nhân	67.723.591.655	71.472.960.953
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)	5.986.400.000	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)	1.144.632.507	5.280.000.000
Cộng	611.995.202.717	374.262.338.235

⁽ⁱ⁾ Các khoản vay ngắn hạn các ngân hàng để bổ sung vốn lưu động. Trong đó:

- Số dư nợ vay của Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 9.298.673.967 VND (số đầu năm là 91.684.173.464 VND) được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu, hàng tồn kho với giá trị lần lượt là 60.000.000.000 VND và 40.000.000.000 VND, thế chấp tài sản là “Máy cắt ngang khổ hẹp”, “Máy vắt sợi bàn xoay điện từ tốc độ cao Yamato” và “Máy khâu tự động tháo rời” (xem thuyết minh số V.3, V.7 và V.9).
- Số dư nợ vay của Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 278.194.511.520 VND (số đầu năm là 163.522.094.367 VND) được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú – Giai đoạn 1 tại xã Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hòa; Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú – Giai đoạn 2 tại xã Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hòa; Thế chấp tài sản là máy móc thiết bị đã qua sử dụng là: Máy dệt khí Tsudakoma (18 máy), Hệ thống khí nén và hệ thống điện động lực, Máy dệt Toyota (12 máy), 01 máy Tumbler, 01 máy may ngang tự động Texpa, 08 máy se sợi, 04 máy đậu; Hồ xử lý nước thải giai đoạn 2: 3.700 m³/ngày đêm; Hệ thống máy móc thiết bị thuộc dự án “Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú 1”; Hệ thống máy móc thiết bị thuộc dự án “Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú 2”; Hệ thống máy móc thiết bị gồm 30 máy dệt khí đã qua sử dụng hiệu ZA207TI và Hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh với giá trị thế chấp tối thiểu là 245.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.7 và V.9).
- Số dư nợ vay của Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Á Châu ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 0 VND (số đầu năm là 3.218.071.797 VND) được đảm bảo bằng quyền đòi nợ một số công nợ phải thu của khách hàng (xem thuyết minh số V.3).
- Số dư nợ vay của Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 21.949.286.284 VND (số đầu năm là 0 VND) được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản bao gồm: máy đánh cone, máy vắt cone sợi, 04 máy nhuộm, 04 máy cắt ngang khổ hẹp, 04 xe nâng điện và một số máy móc thiết bị thuộc dây chuyền in bông (xem thuyết minh số V.9).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Số dư nợ vay của Công ty Cổ phần Nam Dương Phú tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 0 VND (số đầu năm là 0 VND) được đảm bảo bằng việc cầm cố khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty Cổ phần Nam Dương Phú tại chính Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.2a).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm được trình bày tại Phụ lục 04 đính kèm.

22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả bên liên quan	160.160.958.305	516.330.778.162
Tập đoàn Dệt may Việt Nam ⁽ⁱ⁾	160.160.958.305	516.330.778.162
Vay dài hạn ngân hàng	54.717.901.747	6.325.404.134
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	54.717.901.747	6.325.404.134
Nợ thuê tài chính	56.170.572.857	65.132.396.789
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	56.170.572.857	65.132.396.789
Cộng	271.049.432.909	587.788.579.085

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Tập đoàn Dệt may Việt Nam để tái cấu trúc tài chính, trả nợ cho các khoản nợ dài hạn của các tổ chức tín dụng theo các nội dung Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã cam kết với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Bộ Tài chính. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.9).
- ⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay của Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng số 0312/NTH/2024/CD ngày 05 tháng 6 năm 2024 với số tiền vay tối đa là 44.000.000.000 VND để đầu tư máy móc thiết bị và xây dựng nhà kho phục vụ năng lực sản xuất khăn với lãi suất theo từng lần giải ngân (được điều chỉnh 06 tháng/lần). Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là máy móc, thiết bị hình thành từ vốn vay của phương án “Đầu tư năng lực sản xuất khăn”; Thế chấp tài sản là Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú – Giai đoạn 1 tại xã Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hòa; Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú – Giai đoạn 2 tại xã Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hòa; Hệ thống máy móc thiết bị thuộc dự án “Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú 1”; Hệ thống máy móc thiết bị thuộc dự án “Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú 2” và hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh với giá trị thế chấp tối thiểu là 245.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.7 và V.9).
- ⁽ⁱⁱⁱ⁾ Khoản nợ thuê tài chính Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng sau:
 - Hợp đồng số 90.22.04/CTTC ngày 07 tháng 6 năm 2022 với số tiền 512.960,00 USD để thuê máy móc thiết bị. Thời hạn thuê 84 tháng. Số tiền nợ gốc và lãi được hoàn trả hàng tháng.
 - Hợp đồng số 90.22.12/CTTC ngày 19 tháng 9 năm 2022 với số tiền 23.631,20 USD để thuê máy móc thiết bị. Thời hạn thuê 84 tháng. Số tiền nợ gốc và lãi được hoàn trả hàng tháng.
 - Hợp đồng số 90.22.13/CTTC ngày 19 tháng 9 năm 2022 với số tiền 42.504,00 USD để thuê máy móc thiết bị. Thời hạn thuê 84 tháng. Số tiền nợ gốc và lãi được hoàn trả hàng tháng.
 - Hợp đồng số 90.22.06/CTTC ngày 05 tháng 8 năm 2022 với số tiền 340.080,00 EUR để thuê máy móc. Thời hạn thuê 84 tháng. Số tiền nợ gốc và lãi được hoàn trả hàng tháng.
 - Hợp đồng số 90.22.07/CTTC ngày 29 tháng 8 năm 2022 với số tiền 5.795.280.000 VND để thuê máy móc thiết bị. Thời hạn thuê 84 tháng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng số 90.22.11/CTTC ngày 19 tháng 9 năm 2022 với số tiền 1.504.349,6 USD để thuê máy móc. Thời hạn thuê 84 tháng.
- Hợp đồng số 90.22.15/CTTC ngày 18 tháng 11 năm 2022 với số tiền 34.400,00 USD để thuê xe vận chuyên. Thời hạn thuê 84 tháng.
- Hợp đồng số 90.23.01/CTTC ngày 27 tháng 2 năm 2023 với số tiền 664.549.983 VND để thuê máy móc. Thời hạn thuê 84 tháng.
- Hợp đồng số 90.23.04/CTTC ngày 05 tháng 4 năm 2023 với số tiền 978.160.000 VND để thuê xe ô tô. Thời hạn thuê 84 tháng. Giá trị mua lại tài sản khi hết thời hạn thuê là 1.500.000 VND.
- Hợp đồng số 90.23.14/CTTC ngày 15 tháng 12 năm 2023 với số tiền 989.600.000 VND để thuê xe ô tô. Thời hạn thuê 84 tháng.
- Hợp đồng số 90.23.12/CTTC ngày 15 tháng 11 năm 2023 với số tiền 375.374.580 VND để thuê máy móc. Thời hạn thuê 84 tháng.
- Hợp đồng số 90.23.13/CTTC ngày 27 tháng 12 năm 2023 với số tiền 3.628.800.000 VND để thuê máy móc. Thời hạn thuê 84 tháng.
- Hợp đồng số 90.24.02/CTTC ngày 24 tháng 4 năm 2024 với số tiền 449.280.000 VND để thuê xe. Thời hạn thuê 60 tháng.
- Hợp đồng số 90.24.10/CTTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 với số tiền 26.240.000.000 VND để thuê máy móc. Thời hạn thuê 60 tháng.
- Hợp đồng số 90.25.08 ngày 09 tháng 6 năm 2025 với số tiền 53.462,24 USD để thuê máy móc. Thời hạn thuê 84 tháng.
- Hợp đồng số 90.25.07 ngày 09 tháng 5 năm 2025 với số tiền 547.203,20 USD để thuê máy móc. Thời hạn thuê 84 tháng.
- Hợp đồng số 90.25.08 ngày 09 tháng 6 năm 2025 với số tiền 53.462,24 USD để thuê máy móc. Thời hạn thuê 84 tháng.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn bên liên quan	178.870.681.921	18.709.723.616	96.084.828.355	64.076.129.950
Vay dài hạn ngân hàng	60.704.301.747	5.986.400.000	-	54.717.901.747
Nợ thuê tài chính	57.315.205.364	1.144.632.507	53.775.076.864	2.395.495.993
Cộng	296.890.189.032	25.840.756.123	149.859.905.219	121.189.527.690
Số đầu năm				
Vay dài hạn bên liên quan	532.769.615.484	16.438.837.322	84.422.609.147	431.908.169.015
Vay dài hạn ngân hàng	6.325.404.134	-	-	6.325.404.134
Nợ thuê tài chính	70.412.396.789	5.280.000.000	61.164.159.429	3.968.237.360
Cộng	609.507.416.407	21.718.837.322	145.586.768.576	442.201.810.509

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm được trình bày tại Phụ lục 04 đính kèm.

22c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Năm 2021, căn cứ theo nội dung phán quyết của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 12 năm 2021 về vi phạm của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV khi chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở tại Khu phố 4, phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh, Tập đoàn đã trích lập dự phòng phải trả khoản tổn thất cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV dựa trên xác định thiệt hại tại thời điểm chuyển nhượng với số tiền là 62.473.188.366 VND. Theo đó, mức dự phòng phải trả tổn thất được dựa trên diện tích 9.568 m² đất (trương ứng diện tích phần đất liên kế đã huy động vốn và ký hợp đồng chuyển nhượng) và tỷ lệ tổn thất là 28% phần vốn góp của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	8.223.221.239	18.648.001.000	(16.489.410.264)	10.381.811.975
Quỹ phúc lợi	1.916.424.285	1.000.000.000	(919.994.370)	1.996.429.915
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	3.421.241.219	15.902.246.000	(13.249.000.000)	6.074.487.219
Cộng	13.560.886.743	35.550.247.000	(30.658.404.634)	18.452.729.109

25. Vốn chủ sở hữu**25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày tại Phụ lục 05 đính kèm.

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	374.087.960.000	374.087.960.000
Các cổ đông khác	372.620.950.000	372.620.950.000
Cộng	746.708.910.000	746.708.910.000

25c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	74.670.891	74.670.891
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	74.670.891	74.670.891
- Cổ phiếu phổ thông	74.670.891	74.670.891
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	74.670.891	74.670.891
- Cổ phiếu phổ thông	74.670.891	74.670.891
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**25d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 33/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 15 tháng 5 năm 2025 như sau:

	Số được phân phối	Đã tạm ứng cổ tức trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	186.677.227.500	149.341.782.000	37.335.445.500
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	34.896.001.000	-	34.896.001.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.448.001.000	-	17.448.001.000
• Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và kinh phí hoạt động (3%)	10.468.800.000	-	10.468.800.000
• Trích thưởng vượt kế hoạch (10% lợi nhuận vượt kế hoạch)	5.433.446.000	-	5.433.446.000

Ngoài ra, trong năm Tổng Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2025 theo Quyết định số 90/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng quản trị và Thông báo số 367/TB-PP ngày 27 tháng 11 năm 2025, với số tiền 112.006.336.500 VND (tỷ lệ 15%/mệnh giá), ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng là ngày 28 tháng 11 năm 2025 và chi trả kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2025 với số tiền 112.006.336.500 VND.

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**26a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	528.000.000	456.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	610.000.000	1.120.000.000
Cộng	1.138.000.000	1.576.000.000

26b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	1.452.304,16	1.475.828,95
Euro (EUR)	741,54	751,64
Rúp Nga (RUB)	3.900,00	-

26c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ (USD)	VND	Nguyên tệ (USD)	VND	
G.F.G SRL	76.693,80	1.795.401.858	76.693,80	1.795.401.858	Không có khả năng thu hồi
Sky Imports	46.947,60	1.099.043.316	46.947,60	1.099.043.316	Không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Bạch Việt Liberated Brands		591.750.229		591.750.229	Không có khả năng thu hồi
USA LLC	16.274	410.927.199	-	-	Không có khả năng thu hồi
Volcom, LLC	29.244	738.437.971	-	-	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng khác	20.987,04	1.495.611.265	20.987,04	1.495.611.265	Không có khả năng thu hồi
Cộng		6.131.171.838		4.981.806.668	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	1.930.979.264.656	1.824.172.245.220
Doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	525.928.903.287	413.733.610.587
Doanh thu kinh doanh bán bất động sản	-	148.645.997
Cộng	2.456.908.167.943	2.238.054.501.804

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, trong năm Tập đoàn phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác không phải công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Dệt may Việt Nam		
Bán thành phẩm	416.211.483	504.074.719
Công ty Cổ phần Phước Lộc		
Bán hàng hóa, thành phẩm	94.654.092.755	70.842.612.052
Cung cấp dịch vụ	8.608.586.071	7.849.603.204
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú		
Cung cấp dịch vụ	16.655.271.383	16.391.493.534
Bán thành phẩm	86.477.243	64.857.425
Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế		
Cung cấp dịch vụ	6.142.384.602	6.943.971.105
Công ty Cổ phần Sinnika Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	2.993.706.566	2.752.493.179
Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ		
Cung cấp dịch vụ	2.355.004.399	2.251.027.071
Bán thành phẩm	2.100.010	1.827.280
Công ty Cổ phần Vinatex Quốc tế		
Cung cấp dịch vụ	1.253.693.389	530.765.176
Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP		
Bán thành phẩm	781.401.600	-
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương		
Bán thành phẩm	17.278.631	23.009.195
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam		
Bán thành phẩm	651.212	-
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ		
Bán thành phẩm	-	5.050.140
Tổng Công ty May 10 – CTCP		
Bán thành phẩm	-	458.335

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	1.306.655.833	1.262.156.956
Hàng bán bị trả lại	2.536.830.554	4.114.914.166
Giảm giá hàng bán	422.746.660	-
Cộng	4.266.233.047	5.377.071.122

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.545.268.388.687	1.489.568.197.518
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	419.147.739.945	316.278.929.472
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7.036.177.283	(2.319.154.389)
Cộng	1.971.452.305.915	1.803.527.972.601

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	206.336.913	68.248.700
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	24.769.169.274	23.319.517.976
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.727.529.000	9.751.686.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.830.078.737	13.166.379.186
Các khoản doanh thu tài chính khác	507.150.990	2.243.757.815
Cộng	47.040.264.914	48.549.589.677

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	58.025.738.276	54.671.580.549
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	14.547.706.860	6.264.274.081
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	6.045.408.600	22.263.262.240
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	(395.643.533)	10.861.466.074
Chi phí tài chính khác	171.581.956	9.415.761.812
Cộng	78.394.792.159	103.476.344.756

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	26.016.504.338	24.363.711.618
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.528.716.421	1.498.671.565
Chi phí vận chuyển	13.604.110.386	13.550.203.560
Chi phí hoa hồng xuất khẩu	14.917.204.445	11.218.598.405
Chi phí hỗ trợ tiếp thị	9.855.901.068	5.791.361.974
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.738.037.939	18.865.334.022
Chi phí khác	9.096.230.203	13.102.295.927
Cộng	112.756.704.800	88.390.177.071

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	96.138.941.809	89.516.493.085
Chi phí vật liệu quản lý	5.342.854.075	7.895.156.485
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.394.809.336	4.318.714.172
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	3.936.650.480	3.936.650.480
Thuế, phí và lệ phí	50.457.245.778	80.618.334.105
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	372.054.950	(625.121.911)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.916.792.612	61.167.428.083
Chi phí khác	10.213.657.429	11.377.501.685
Cộng	229.773.006.469	258.205.156.184

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.217.358.095	4.422.439.004
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	112.146.859	4.328.816.607
Thu nhập khác	1.397.489.221	145.154.243
Cộng	7.726.994.175	8.896.409.854

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tháo dỡ và xây dựng do giải phóng mặt bằng	1.418.547.078	-
Nộp tiền phạt	300.361.569	3.796.545.319
Chi phí khác	1.849.442.533	710.458.155
Cộng	3.568.351.180	4.507.003.474

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	466.957.232.784	373.773.464.227
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(23.067.531.610)	(20.430.285.870)
Trích thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	(13.840.519.166)	(12.258.170.922)
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(1.692.000.000)	(1.621.200.000)
Trích thường vượt kế hoạch	(10.276.326.000)	(5.433.446.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	418.080.856.008	334.030.361.435
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	74.670.891	74.670.891
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.599	4.473

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại căn cứ vào việc phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú thông qua. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 4.507 VND xuống còn 4.473 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.404.872.846.481	1.400.226.333.530
Chi phí nhân công	421.561.101.739	382.556.176.089
Chi phí khấu hao tài sản cố định	140.369.673.123	142.536.047.428
Chi phí dịch vụ mua ngoài	456.672.020.559	403.548.150.739
Chi phí khác	81.446.943.362	108.899.651.202
Cộng	2.504.922.585.264	2.437.766.358.988

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Giảm chi phí lãi vay tương ứng với lãi cho vay nhận được	4.011.157.925	4.821.344.802

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mua tài sản cố định	10.166.144.494	4.729.426.540
Trả trước tiền mua tài sản cố định	6.986.154.825	3.569.501.818

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản cho thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	54.848.067.875	66.582.964.325
Trên 01 năm đến 05 năm	260.542.478.671	242.571.534.374
Trên 05 năm	206.435.597.510	258.904.260.687
Cộng	521.826.144.056	568.058.759.386

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành, quản lý. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	984.000.000	904.000.000
Tổng Giám đốc và người quản lý khác	7.477.977.154	7.261.022.582
Cộng	8.461.977.154	8.165.022.582

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	Công ty liên kết
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần May Đà Lạt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú	Công ty liên kết
Daewon Thủ Đức	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	Công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Dệt khăn Dệt may Nam Định	Công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	Công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Dệt may Huế	Công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Vinatex – Hồng Lĩnh	Công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Tổng Công ty May 10 – CTCP	Công ty liên kết của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP	Công ty liên kết của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến	Công ty liên kết của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương	Công ty liên kết của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	Công ty có liên quan với thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt may Nam Định	Công ty liên kết của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Phước Lộc	Công ty có liên quan với thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	Công ty có liên quan với thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế	Công ty có liên quan với thành viên chủ chốt của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP	Công ty có liên quan với thành viên chủ chốt của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Vinatex Quốc tế	Công ty có liên quan với thành viên chủ chốt của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Sinnika Việt Nam	Công ty có liên quan với thành viên chủ chốt của Tập đoàn Dệt may Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b và các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Dệt may Việt Nam		
Chia cổ tức	74.817.592.000	93.521.990.000
Lãi vay phải trả	31.896.786.706	38.531.336.966
Mua hàng hóa	34.285.715	3.253.607.972
Chi phí dịch vụ	1.584.972.036	487.303.727
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú		
Cổ tức được chia	7.200.000.000	7.200.000.000
Cổ tức phải trả	2.007.750.000	2.509.687.500
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt may Nam Định		
Cổ tức được chia	2.477.529.000	1.651.686.000
Góp vốn	1.651.690.000	-
Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế		
Lãi thuê tài sản	4.011.157.925	4.805.563.980
Công ty Cổ phần Phước Lộc		
Cổ tức được chia	1.050.000.000	900.000.000
Mua hàng hóa, nguyên liệu	120.037.530.429	85.312.333.418
Cổ tức phải trả	51.590.000	64.487.500
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương		
Chuyển lợi nhuận	9.579.415.813	6.155.287.500
Công ty Cổ phần Dệt khăn Dệt may Nam Định		
Mua nguyên vật liệu, thành phẩm	-	85.902.532
Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP		
Mua nguyên vật liệu, thành phẩm	907.098.300	12.166.600
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP		
Mua nguyên vật liệu, thành phẩm	-	293.292.000
Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến		
Mua nguyên vật liệu, thành phẩm	808.564.820	-
Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ		
Mua hàng hóa, nguyên liệu	10.631.817	-
Công ty Cổ phần Dệt may Huế		
Mua hàng hóa	-	3.074.557.138
Công ty Cổ phần Vinatex – Hồng Lĩnh		
Mua hàng hóa	-	820.331.194

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V5a, V.15, V.16, V.20, V.21 và V.22.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất và tiêu thụ vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang.
- Các lĩnh vực khác: mua bán sợi và nguyên vật liệu sản xuất khác, dịch vụ giáo dục mầm non, kinh doanh bất động sản và thực hiện các dự án cụm công nghiệp, khu du lịch và tòa nhà phức hợp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày tại Phụ lục 06 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ nhà xưởng của Tập đoàn được đặt tại Việt Nam. Thị trường tiêu thụ của Tổng Công ty chủ yếu là Việt Nam, các nước Châu Á khác (Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Thái Lan) và các nước Châu Âu và Mỹ.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu nội địa	1.469.574.567.018	1.371.060.609.639
Doanh thu xuất khẩu	983.067.367.878	861.616.821.043
Cộng	2.452.641.934.896	2.232.677.430.682

4. Số liệu so sánh

Tập đoàn đã điều chỉnh hồi tố tiền thuê đất phải nộp các năm trước theo Thông báo số 11911/TB-CCTKV02 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thuế Khu vực II của thửa đất số 314 tại số 02 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước		Số liệu sau điều chỉnh	
		điều chỉnh	Các điều chỉnh	điều chỉnh	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.121.241.541	71.909.987.492	77.031.229.033	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	554.897.813.293	(71.909.987.492)	482.987.825.801	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Thông tin khác

Ngày 22 tháng 6 năm 2019 Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 2649/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 6077/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về chấp thuận cho chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở tại phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh (nay là phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh) giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV và Tổng Công ty. Theo đó, hai bên phải giao trả, chuyển giao những gì mà hai bên đã thỏa thuận của nhau trước đây và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau; thông báo cho các bên có liên quan về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng dự án Khu nhà ở tại Khu phố 4, phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh; giải quyết các vấn đề phát sinh với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc hủy hợp đồng chuyển nhượng dự án do hai bên đã ký kết trước đó theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vào ngày 18 tháng 12 năm 2021 và xét xử phúc thẩm vào ngày 08, 09 và 15 tháng 6 năm 2022 đã đưa ra phán quyết về vi phạm của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV khi chuyển nhượng dự án Khu nhà ở tại Khu phố 4, phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh tại thời điểm chuyển nhượng là 348.779.619.741 VND. Theo đó, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng phải trả khoản tổn thất cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV dựa trên xác định thiệt hại tại thời điểm chuyển nhượng với số tiền là 62.473.188.366 VND (xem thuyết minh số V.23).

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 Tổng Công ty đã tiến hành giao tài sản dự án Khu nhà ở tại phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV. Ngày 22 và 24 tháng 01 năm 2025, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV thu hồi các hóa đơn đã xuất cho Tổng Công ty liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng dự án để xóa bỏ theo hướng dẫn tại Văn bản số 12867/CTTPHCM-TTHT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh (nay là Thuế TP. Hồ Chí Minh). Hai bên thống nhất ghi nhận giá trị đầu tư vốn góp của Tổng Công ty theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 52/HĐHT-TCT ngày 31 tháng 10 năm 2008 (xem thuyết minh số V.5b) và công nợ Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV còn phải trả cho Tổng Công ty là 55.241.292.415 VND (xem thuyết minh số V.5a).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đến nay Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 52/HĐHT-TCT ngày 31 tháng 10 năm 2008 giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV và Tổng Công ty không bị tuyên hủy bỏ hay vô hiệu và các bên tham gia đều chưa yêu cầu chấm dứt, hủy bỏ hoặc thay đổi tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận. Hai bên đã có cuộc họp với các Sở Ngành và Chính quyền địa phương để hỗ trợ, hướng dẫn các vướng mắc, khó khăn liên quan đến Dự án. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Sở Xây dựng cũng có Văn bản hướng dẫn số 228/SXD-PTĐT ngày 07 tháng 7 năm 2025. Hiện tại Tổng Công ty và Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV đang phối hợp thực hiện các nội dung theo hướng dẫn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Trần Lan Anh
Người lập

Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng



Dương Khuê
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 03: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.400.564.140	-	19.313.055.628	(21.667.162.781)	46.456.987	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	12.818.165.166	(12.818.165.166)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	414.694.921	(414.694.921)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	637.670.083	207.769.015	3.131.417.456	(2.936.584.894)	832.502.645	207.769.015
Thuế thu nhập cá nhân	1.467.873.104	-	28.704.715.989	(26.944.563.938)	3.228.025.155	-
Thuế tài nguyên	13.833.610	-	252.796.870	(252.620.070)	14.010.410	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	72.511.288.096	-	49.743.393.506	(125.927.740.950)	-	3.673.059.348
Thuế nhà thầu	-	-	1.222.581.788	(1.225.419.824)	-	2.838.036
Lệ phí môn bài	-	-	20.300.000	(20.300.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	143.820.368	(142.172.834)	1.647.534	-
Cộng	77.031.229.033	207.769.015	115.764.941.692	(192.349.425.378)	4.122.642.731	3.883.666.399

Đơn vị tính: VND

Trần Lan Anh
Người lậpLê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Đương Khuê
Tổng Giám đốc**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 04: Tình hình tăng, giảm vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Số tiền vay phát sinh trong năm		Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		Số tiền vay và nợ đã trả trong năm		Số cuối năm	
	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số đầu năm	Phát sinh trong năm
<i>Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan</i>	16.438.837.322	-	18.613.878.965	-	18.613.878.965	-	95.844.651	(16.438.837.322)	18.709.723.616	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	357.823.500.913	1.366.193.930.058	10.929.092.328	-	1.837.837.324	1.837.837.324	-	(1.143.498.881.522)	593.285.479.101	593.285.479.101
Vay ngắn hạn ngân hàng	281.070.539.960	1.365.466.930.058	-	-	-	-	-	(1.128.106.615.079)	518.430.854.939	518.430.854.939
Vay ngắn hạn các cá nhân	71.472.960.953	727.000.000	-	-	1.837.837.324	1.837.837.324	-	(6.314.206.622)	67.723.591.655	67.723.591.655
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	9.738.261.538	-	9.738.261.538	-	-	(3.751.861.538)	5.986.400.000	5.986.400.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	5.280.000.000	-	1.190.830.790	-	1.190.830.790	-	-	(5.326.198.283)	1.144.632.507	1.144.632.507
Cộng	374.262.338.235	1.366.193.930.058	29.542.971.293	1.837.837.324	1.837.837.324	1.837.837.324	95.844.651	(1.159.937.718.844)	611.995.202.717	611.995.202.717

Đơn vị tính: VND

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm		Số tiền vay và nợ phát sinh trong năm		Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn		Số tiền vay và nợ đã trả trong năm		Số cuối năm	
	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số đầu năm	Phát sinh trong năm
<i>Vay dài hạn các bên liên quan</i>	516.330.778.162	-	(18.613.878.965)	-	(18.613.878.965)	-	5.739.604.941	(343.295.545.833)	160.160.958.305	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	71.457.800.923	66.136.677.181	(10.929.092.328)	-	(10.929.092.328)	-	(15.776.911.172)	(15.776.911.172)	110.888.474.604	110.888.474.604
Vay dài hạn ngân hàng	6.325.404.134	58.130.759.151	(9.738.261.538)	-	(9.738.261.538)	-	-	-	54.717.901.747	54.717.901.747
Nợ thuê tài chính	65.132.396.789	8.005.918.030	(1.190.830.790)	-	(1.190.830.790)	-	-	-	56.170.572.857	56.170.572.857
Cộng	587.788.579.085	66.136.677.181	(29.542.971.293)	1.837.837.324	1.837.837.324	1.837.837.324	5.739.604.941	(359.072.457.005)	271.049.432.909	271.049.432.909

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

Trần Lan Anh
Người lậpLê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Đương Khuê
Tổng Giám đốc


TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚĐịa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, phường Tăng Nhom Phú, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

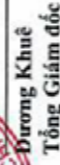
Phụ lục 05: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng	Đơn vị tính: VND									
								Số dư đầu năm trước	Tăng do hợp nhất kinh doanh trong năm trước	Lợi nhuận trong năm trước	Trích lập các quỹ trong năm trước	Chia cổ tức trong năm trước	Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	Các khoản điều chỉnh khác	Số dư cuối năm trước	Số dư đầu năm nay
	746.708.910.000	32.368.276.001	471.023.935.263	381.170.487.839	30.330.332.729	1.661.601.941.832										
	-	-	-	-	260.000.000	260.000.000										
	-	-	-	373.773.464.227	6.767.510.622	380.540.974.849										
	-	-	41.372.355.446	(84.366.956.515)	1.960.417.986	(41.034.183.083)										
	-	-	-	(186.677.227.500)	(1.600.000.000)	(188.277.227.500)										
	-	-	-	(1.011.644.444)	(70.800.000)	(1.082.444.444)										
	-	-	-	99.702.194	-	99.702.194										
	746.708.910.000	32.368.276.001	512.396.290.709	482.987.825.801	37.647.461.337	1.812.108.763.848										
	746.708.910.000	32.368.276.001	512.396.290.709	482.987.825.801	37.647.461.337	1.812.108.763.848										
	-	-	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000										
	-	-	-	466.957.232.784	5.684.710.795	472.641.943.579										
	-	-	34.896.001.000	(70.226.248.000)	(220.000.000)	(35.550.247.000)										
	-	-	-	(37.335.445.500)	-	(37.335.445.500)										
	-	-	-	(112.006.336.500)	-	(112.006.336.500)										
	-	-	-	(1.042.533.332)	(70.800.000)	(1.113.333.332)										
	-	-	-	11.803.530.377	(1.955.318)	11.801.575.059										
	746.708.910.000	32.368.276.001	547.292.291.709	741.138.025.630	44.539.416.814	2.112.046.920.154										


Trần Lan Anh
Người lập


Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng


S.Đ. N.03101460000
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số 146 Đường Nguyễn Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026


Dương Khuê
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚĐịa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, phường Tăng Nhom Phú, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 06: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, khác	Các khoản loại trừ	Cộng
	1.683.818.309.835	768.823.625.061	-	2.452.641.934.896
	1.683.818.309.835	768.823.625.061	-	2.452.641.934.896
	374.408.465.639	106.781.163.342	-	481.189.628.981
	-	-	(342.529.711.269)	(342.529.711.269)
	-	-	138.659.917.712	138.659.917.712
	-	-	47.040.264.914	47.040.264.914
	-	-	(78.394.792.159)	(78.394.792.159)
	361.774.181.539	2.535.146.034	-	364.309.327.573
	-	-	7.726.994.175	7.726.994.175
	-	-	(3.568.351.180)	(3.568.351.180)
	-	-	(3.131.417.456)	(3.131.417.456)
	-	-	472.641.943.579	472.641.943.579
	197.207.278.327	2.230.583.636	-	199.437.861.963
	108.612.618.466	35.332.136.315	-	143.944.754.781
	372.054.950	-	-	372.054.950

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚĐịa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Phụ lục 06: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, khác	Các khoản loại trừ	Cộng
		1.818.795.174.098	413.882.256.584	-
	1.818.795.174.098	413.882.256.584	-	2.232.677.430.682
	331.546.130.969	97.603.327.112	-	429.149.458.081
			(346.595.333.255)	
			82.554.124.826	82.554.124.826
			48.549.589.677	48.549.589.677
			(103.476.344.756)	(103.476.344.756)
	341.513.811.828	10.493.129.467	-	352.006.941.295
			8.896.409.854	8.896.409.854
			(4.507.003.474)	(4.507.003.474)
			(3.482.742.573)	(3.482.742.573)
			-	-
			380.540.974.849	380.540.974.849
	10.740.312.556	-	-	10.740.312.556
	82.842.460.849	43.912.189.655	-	126.754.650.504
	(773.310.189)	(31.250.000)	-	(804.560.189)

Kết quả kinh doanh theo bộ phận

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

Doanh thu hoạt động tài chính

Chi phí tài chính

Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết

Thu nhập khác

Chi phí khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác****Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn****Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)****TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Phụ lục 06: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.469.695.859.774	704.466.581.758	-	2.174.162.441.532
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.570.495.402	1.184.181.049	-	10.754.676.451
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.451.389.429.348
Tổng tài sản				3.636.306.547.331
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	969.705.545.127	353.810.543.661	-	1.323.516.088.788
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	26.604.093	2.960.152.782	-	2.986.756.875
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				197.756.781.514
Tổng nợ phải trả				1.524.259.627.177
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.272.685.899.604	843.240.847.843	-	2.115.926.747.447
Tài sản phân bổ cho bộ phận	4.502.496.148	73.192.157	-	4.575.688.305
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.458.549.617.583
Tổng tài sản				3.579.052.053.335
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	709.525.970.547	769.733.880.852	-	1.479.259.851.399
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	3.486.165.985	793.306.616	-	4.279.472.601
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				283.403.965.487
Tổng nợ phải trả				1.766.943.289.487

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026



Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng

Dương Khuê
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Khuê

